

Bến Lức, ngày 19 tháng 6 năm 2025

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU THỌ NĂM 2025
HỆ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

STT	TÊN ĐIỂM THI	PHÒNG THI	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	HỌC SINH TRƯỜNG	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	ĐIỂM UT/ KK	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
1	THPT Nguyễn Hữu Thọ	14	220313	Sú Thị Mỹ Linh	03/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	9.50	8.50	9.50	1.00	28.50	NV1
2	THPT Nguyễn Hữu Thọ	4	220088	Nguyễn Thanh Danh	20/07/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.50	8.50	10.00	0.00	28.00	NV1
3	THPT Nguyễn Hữu Thọ	24	220565	Phan Thanh Quý	03/05/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	10.00	8.25	9.75	0.00	28.00	NV1
4	THPT Nguyễn Hữu Thọ	9	220212	Trần Nhật Huy	23/08/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	10.00	8.00	10.00	0.00	28.00	NV1
5	THPT Nguyễn Hữu Thọ	20	220471	Nguyễn Phan An Nhiên	10/08/2010	Đồng Nai	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	10.00	8.25	9.50	0.00	27.75	NV1
6	THPT Nguyễn Hữu Thọ	26	220608	Lê Hoàng Tâm	04/11/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	10.00	8.50	9.00	0.00	27.50	NV1
7	THPT Nguyễn Hữu Thọ	18	220415	Phạm Bảo Ngọc	25/01/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	9.25	9.00	9.25	0.00	27.50	NV1
8	THPT Nguyễn Hữu Thọ	4	220095	Mai Thị Huyền Diệu	21/11/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	10.00	7.75	9.50	0.00	27.25	NV1
9	THPT Nguyễn Hữu Thọ	12	220278	Nguyễn Lại Đăng Khoa	09/05/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.25	8.25	9.75	0.00	27.25	NV1
10	THPT Nguyễn Hữu Thọ	34	220816	Nguyễn Ngọc Tường Vy	30/09/2010	Đồng Tháp	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	9.50	8.75	9.00	0.00	27.25	NV1
11	THPT Nguyễn Hữu Thọ	4	220094	Lê Ngọc Diệu	11/01/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	9.25	9.00	8.75	0.00	27.00	NV1
12	THPT Nguyễn Hữu Thọ	20	220463	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	30/10/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	9.00	9.00	9.00	0.00	27.00	NV1
13	THPT Nguyễn Hữu Thọ	31	220741	Nguyễn Thị Bảo Trân	26/06/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	10.00	7.50	9.50	0.00	27.00	NV1
14	THPT Nguyễn Hữu Thọ	26	220615	Trần Thảo Tiên	17/10/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	9.00	8.75	9.25	0.00	27.00	NV1
15	THPT Nguyễn Hữu Thọ	18	220419	Trịnh Khánh Ngọc	26/06/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	10.00	7.50	9.50	0.00	27.00	NV1
16	THPT Nguyễn Hữu Thọ	31	220735	Dương Ngọc Kỳ Trân	18/05/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	9.50	8.75	8.50	0.00	26.75	NV1
17	THPT Nguyễn Hữu Thọ	1	220024	Ngô Minh Anh	09/09/2010	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.75	8.50	9.50	0.00	26.75	NV1
18	THPT Nguyễn Hữu Thọ	23	220537	Nguyễn Hồng Phúc	27/05/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	9.75	8.75	8.25	0.00	26.75	NV1
19	THPT Nguyễn Hữu Thọ	32	220761	Nguyễn Mai Phương Trúc	09/04/2010	Long An	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	8.50	8.50	8.75	1.00	26.75	NV1
20	THPT Nguyễn Hữu Thọ	1	220005	Nguyễn Ngọc Bảo An	10/01/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	9.50	7.50	9.75	0.00	26.75	NV1
21	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	220030	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	02/05/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	10.00	7.50	9.00	0.00	26.50	NV1
22	THPT Nguyễn Hữu Thọ	18	220431	Nguyễn Thị Thanh Nguyên	28/10/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Gò Đen	9.00	8.25	9.25	0.00	26.50	NV1
23	THPT Nguyễn Hữu Thọ	5	220105	Phạm Đình Duy	05/10/2010	Long An	Nam	THCS Trần Thế Sinh	9.00	8.25	9.25	0.00	26.50	NV1
24	THPT Nguyễn Hữu Thọ	26	220609	Trần Minh Tấn	09/01/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	8.25	8.50	9.75	0.00	26.50	NV1
25	THPT Nguyễn Hữu Thọ	30	220697	Bùi Võ Anh Thư	15/11/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	9.00	8.25	9.00	0.00	26.25	NV1
26	THPT Nguyễn Hữu Thọ	15	220341	Đặng Nhật Minh	17/06/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	8.75	8.00	9.50	0.00	26.25	NV1
27	THPT Nguyễn Hữu Thọ	6	220133	Lê Thành Đạt	08/01/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS An Thạnh	10.00	7.75	8.50	0.00	26.25	NV1
28	THPT Nguyễn Hữu Thọ	35	220834	Phan Thảo Vy	18/03/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	9.00	9.00	8.25	0.00	26.25	NV1
29	THPT Nguyễn Hữu Thọ	13	220290	Thái Hoàng Khôi	03/03/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.25	9.00	9.00	0.00	26.25	NV1
30	THPT Nguyễn Hữu Thọ	31	220731	Thái Quỳnh Trâm	19/02/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	10.00	7.75	8.50	0.00	26.25	NV1
31	THPT Nguyễn Hữu Thọ	31	220733	Trương Mai Trâm	17/02/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	9.50	9.00	7.75	0.00	26.25	NV1
32	THPT Nguyễn Hữu Thọ	33	220792	Cù Huỳnh Thảo Vy	23/08/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS An Thạnh	8.75	8.25	9.00	0.00	26.00	NV1
33	THPT Nguyễn Hữu Thọ	22	220507	Phạm Hoàng Phát	18/09/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	10.00	6.50	9.50	0.00	26.00	NV1
34	THPT Nguyễn Hữu Thọ	36	220845	Đặng Ngọc Như Ý	03/08/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	8.00	9.00	8.75	0.00	25.75	NV1
35	THPT Nguyễn Hữu Thọ	10	220230	Nguyễn Trung Kiên	12/04/2010	Long An	Nam	THCS Trần Thế Sinh	8.00	8.75	9.00	0.00	25.75	NV1
36	THPT Nguyễn Hữu Thọ	27	220641	Trương Công Tường	13/02/2010	Kiên Giang	Nam	THCS An Thạnh	8.75	8.00	9.00	0.00	25.75	NV1
37	THPT Nguyễn Hữu Thọ	8	220182	Huỳnh Thị Thu Hiền	05/03/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	9.00	8.50	8.00	0.00	25.50	NV1
38	THPT Nguyễn Hữu Thọ	16	220377	Nguyễn Hà Thy Ngân	21/11/2010	Tp.Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	8.25	8.50	8.75	0.00	25.50	NV1
39	THPT Nguyễn Hữu Thọ	3	220058	Phan Hữu Quốc Bảo	30/11/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	9.00	7.75	8.75	0.00	25.50	NV1

STT	TÊN ĐIỂM THI	PHÒNG THI	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	HỌC SINH TRƯỜNG	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	ĐIỂM UT/ KK	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
40	THPT Nguyễn Hữu Thọ	22	220524	Trần Minh Phú	08/05/2010	Long An	Nam	THCS Trần Thế Sinh	8.00	7.75	9.75	0.00	25.50	NV1
41	THPT Nguyễn Hữu Thọ	25	220578	Võ Thị Kim Quyên	14/01/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.25	8.50	8.75	0.00	25.50	NV1
42	THPT Nguyễn Hữu Thọ	17	220403	Đinh Nguyễn Khánh Ngọc	12/07/2010	Long An	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	8.00	9.00	8.25	0.00	25.25	NV1
43	THPT Nguyễn Hữu Thọ	24	220574	Huỳnh Thị Nhã Quyên	07/05/2010	Long An	Nữ	Tiểu học & THCS Bình Đức	9.00	7.50	8.75	0.00	25.25	NV1
44	THPT Nguyễn Hữu Thọ	24	220556	Huỳnh Thụy Nhã Phượng	17/05/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	9.00	8.25	8.00	0.00	25.25	NV1
45	THPT Nguyễn Hữu Thọ	8	220175	Lê Thị Ngọc Hân	07/06/2010	Long An	Nữ	Tiểu học & THCS Bình Đức	9.25	7.50	8.50	0.00	25.25	NV1
46	THPT Nguyễn Hữu Thọ	25	220586	Nguyễn Mai Quỳnh	03/01/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	9.00	7.75	8.50	0.00	25.25	NV1
47	THPT Nguyễn Hữu Thọ	17	220399	Phạm Hoàng Nghĩa	09/04/2010	Long An	Nam	THCS Thạnh Hòa	9.75	8.25	7.25	0.00	25.25	NV1
48	THPT Nguyễn Hữu Thọ	30	220709	Võ Lê Anh Thư	02/04/2010	Quảng Ngãi	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	9.00	7.75	8.50	0.00	25.25	NV1
49	THPT Nguyễn Hữu Thọ	32	220763	Võ Thanh Trúc	26/07/2010	Long An	Nữ	Tiểu học & THCS Bình Đức	8.75	8.00	8.50	0.00	25.25	NV1
50	THPT Nguyễn Hữu Thọ	36	220847	Nguyễn Đăng Như Ý	20/06/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	8.00	9.00	8.00	0.00	25.00	NV1
51	THPT Nguyễn Hữu Thọ	34	220811	Nguyễn Mai Khánh Vy	14/08/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	9.00	8.25	7.75	0.00	25.00	NV1
52	THPT Nguyễn Hữu Thọ	3	220072	Nguyễn Thị Phương Bình	16/06/2010	Long An	Nữ	Tiểu học & THCS Bình Đức	8.00	7.75	9.25	0.00	25.00	NV1
53	THPT Nguyễn Hữu Thọ	29	220695	Nguyễn Thị Phương Thúy	17/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS An Thạnh	10.00	7.25	7.75	0.00	25.00	NV1
54	THPT Nguyễn Hữu Thọ	24	220573	Huỳnh Thái Quyên	16/11/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	Tiểu học & THCS Bình Đức	8.50	8.00	8.25	0.00	24.75	NV1
55	THPT Nguyễn Hữu Thọ	20	220474	Huỳnh Thị Hồng Nhung	03/01/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.50	7.50	8.75	0.00	24.75	NV1
56	THPT Nguyễn Hữu Thọ	33	220770	Khổng Tú Uyên	19/10/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.75	7.25	8.75	0.00	24.75	NV1
57	THPT Nguyễn Hữu Thọ	16	220381	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	23/03/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS An Thạnh	9.25	7.00	8.50	0.00	24.75	NV1
58	THPT Nguyễn Hữu Thọ	30	220716	Nguyễn Ngọc Sơn Trà	17/11/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	9.75	7.00	8.00	0.00	24.75	NV1
59	THPT Nguyễn Hữu Thọ	10	220221	Nguyễn Phú Hưng	30/04/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.25	8.00	8.50	0.00	24.75	NV1
60	THPT Nguyễn Hữu Thọ	25	220591	Nguyễn Trần Như Quỳnh	12/07/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	9.25	8.50	7.00	0.00	24.75	NV1
61	THPT Nguyễn Hữu Thọ	35	220830	Phạm Lê Phương Vy	03/11/2010	Bến Tre	Nữ	THCS An Thạnh	7.50	9.00	8.25	0.00	24.75	NV1
62	THPT Nguyễn Hữu Thọ	7	220165	Trần Lưu Minh Hằng	14/05/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	9.75	7.25	7.75	0.00	24.75	NV1
63	THPT Nguyễn Hữu Thọ	34	220794	Đào Nguyễn Chí Vy	02/02/2010	An Giang	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.25	7.50	8.75	0.00	24.50	NV1
64	THPT Nguyễn Hữu Thọ	16	220371	Huỳnh Bảo Ngân	28/08/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	7.25	8.50	8.75	0.00	24.50	NV1
65	THPT Nguyễn Hữu Thọ	6	220125	Huỳnh Minh Đan	07/10/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.00	7.75	8.75	0.00	24.50	NV1
66	THPT Nguyễn Hữu Thọ	19	220439	Huỳnh Thị Thanh Nhân	14/06/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	9.00	8.25	7.25	0.00	24.50	NV1
67	THPT Nguyễn Hữu Thọ	15	220352	Ngô Nguyễn Trà My	21/05/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	8.00	8.00	8.50	0.00	24.50	NV1
68	THPT Nguyễn Hữu Thọ	20	220475	Nguyễn Thị Hồng Nhung	27/03/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	8.75	8.75	7.00	0.00	24.50	NV1
69	THPT Nguyễn Hữu Thọ	21	220490	Phạm Tâm Như	24/10/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	9.75	7.25	7.50	0.00	24.50	NV1
70	THPT Nguyễn Hữu Thọ	19	220437	Trương Thị Ánh Nguyệt	23/06/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	8.50	8.50	7.50	0.00	24.50	NV1
71	THPT Nguyễn Hữu Thọ	11	220251	Bùi Phước Khang	21/04/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	9.25	8.00	7.00	0.00	24.25	NV1
72	THPT Nguyễn Hữu Thọ	24	220566	Bùi Việt Quốc	07/06/2010	Bình Dương	Nam	THCS An Thạnh	9.00	7.00	8.25	0.00	24.25	NV1
73	THPT Nguyễn Hữu Thọ	11	220241	Lâm Mỹ Kim	14/03/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	7.75	7.75	7.75	1.00	24.25	NV1
74	THPT Nguyễn Hữu Thọ	5	220114	Ngô Thị Ngọc Duyên	27/07/2010	Bạc Liêu	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	8.00	7.50	8.75	0.00	24.25	NV1
75	THPT Nguyễn Hữu Thọ	13	220295	Nguyễn Nhật Lam	09/04/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	7.50	8.50	8.25	0.00	24.25	NV1
76	THPT Nguyễn Hữu Thọ	35	220824	Nguyễn Thị Tường Vy	12/09/2010	Quảng Trị	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.50	7.75	8.00	0.00	24.25	NV1
77	THPT Nguyễn Hữu Thọ	26	220623	Phạm Bảo Toàn	17/01/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	10.00	6.75	7.50	0.00	24.25	NV1
78	THPT Nguyễn Hữu Thọ	8	220178	Võ Thị Ngọc Hân	08/11/2008	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	8.50	8.00	7.75	0.00	24.25	NV1
79	THPT Nguyễn Hữu Thọ	24	220571	Hà Ngọc Quý	05/02/2010	Long An	Nam	THCS Thị trấn Bến Lức	6.75	8.50	8.75	0.00	24.00	NV1
80	THPT Nguyễn Hữu Thọ	10	220228	Hồ Thị Cẩm Hương	03/06/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	8.00	8.75	7.25	0.00	24.00	NV1
81	THPT Nguyễn Hữu Thọ	14	220315	Huỳnh Thị Phượng Loan	12/11/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	8.50	8.50	7.00	0.00	24.00	NV1
82	THPT Nguyễn Hữu Thọ	23	220534	Lê Trọng Phúc	16/08/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.00	6.50	8.50	0.00	24.00	NV1
83	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	220029	Nguyễn Lý Quỳnh Anh	29/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	7.25	8.00	8.75	0.00	24.00	NV1
84	THPT Nguyễn Hữu Thọ	15	220357	Nguyễn Thanh Ngọc Mỹ	05/02/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	7.50	8.50	8.00	0.00	24.00	NV1
85	THPT Nguyễn Hữu Thọ	3	220068	Nguyễn Vân Khánh Băng	10/11/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.75	7.50	7.75	0.00	24.00	NV1
86	THPT Nguyễn Hữu Thọ	13	220296	Phạm Lê Tường Lam	04/01/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.25	8.75	7.00	0.00	24.00	NV1

STT	TÊN ĐIỂM THI	PHÒNG THI	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	HỌC SINH TRƯỜNG	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	ĐIỂM UT/ KK	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
87	THPT Nguyễn Hữu Thọ	12	220276	Dương Đăng Khoa	08/11/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.50	6.25	8.00	0.00	23.75	NV1
88	THPT Nguyễn Hữu Thọ	33	220771	Lê Nguyễn Nhã Uyên	23/08/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	8.00	7.50	8.25	0.00	23.75	NV1
89	THPT Nguyễn Hữu Thọ	14	220322	Lê Tấn Lộc	09/01/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS An Thạnh	8.25	8.00	7.50	0.00	23.75	NV1
90	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	220027	Nguyễn Hoàng Bảo Anh	10/10/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.50	6.75	8.50	0.00	23.75	NV1
91	THPT Nguyễn Hữu Thọ	31	220721	Nguyễn Phan Phương Trang	11/10/2010	Long An	Nữ	Tiểu học & THCS Bình Đức	7.25	8.00	8.50	0.00	23.75	NV1
92	THPT Nguyễn Hữu Thọ	9	220209	Phạm Quốc Huy	06/11/2010	Long An	Nam	Tiểu học & THCS Bình Đức	9.00	7.00	7.75	0.00	23.75	NV1
93	THPT Nguyễn Hữu Thọ	8	220190	Huỳnh Ngọc Hoa	12/09/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	7.50	7.00	9.00	0.00	23.50	NV1
94	THPT Nguyễn Hữu Thọ	7	220161	Huỳnh Văn Hào	02/05/2010	Long An	Nam	Tiểu học & THCS Bình Đức	8.75	8.25	6.50	0.00	23.50	NV1
95	THPT Nguyễn Hữu Thọ	13	220312	Nguyễn Phương Linh	01/01/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.75	6.50	8.25	0.00	23.50	NV1
96	THPT Nguyễn Hữu Thọ	25	220593	Phạm Thị Như Quỳnh	14/04/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS An Thạnh	6.75	8.75	8.00	0.00	23.50	NV1
97	THPT Nguyễn Hữu Thọ	25	220580	Biện Phúc Lam Quỳnh	28/08/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	7.50	7.75	8.00	0.00	23.25	NV1
98	THPT Nguyễn Hữu Thọ	31	220725	Huỳnh Bích Trâm	11/03/2010	Long An	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	7.75	8.25	7.25	0.00	23.25	NV1
99	THPT Nguyễn Hữu Thọ	18	220424	Huỳnh Nguyễn Thảo Nguyên	11/03/2010	TP Hồ Chí Minh	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	8.25	7.00	8.00	0.00	23.25	NV1
100	THPT Nguyễn Hữu Thọ	28	220657	Huỳnh Thị Thanh Thảo	16/01/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	9.00	7.75	6.50	0.00	23.25	NV1
101	THPT Nguyễn Hữu Thọ	18	220426	Lê Huỳnh Thảo Nguyên	18/11/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	9.00	6.75	7.50	0.00	23.25	NV1
102	THPT Nguyễn Hữu Thọ	20	220480	Lê Nguyễn Quỳnh Như	22/09/2010	Long An	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	7.00	8.75	7.50	0.00	23.25	NV1
103	THPT Nguyễn Hữu Thọ	13	220300	Nguyễn Đình Thùy Lâm	31/12/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	8.50	6.50	8.25	0.00	23.25	NV1
104	THPT Nguyễn Hữu Thọ	24	220575	Nguyễn Ngọc Thảo Uyên	19/03/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	7.75	6.75	8.75	0.00	23.25	NV1
105	THPT Nguyễn Hữu Thọ	10	220222	Nguyễn Phước Hưng	09/05/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.00	7.25	8.00	0.00	23.25	NV1
106	THPT Nguyễn Hữu Thọ	4	220077	Đặng Phương Châu	19/10/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	7.25	6.75	9.00	0.00	23.00	NV1
107	THPT Nguyễn Hữu Thọ	17	220396	Dương Quang Nghị	17/04/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	6.25	8.00	7.75	1.00	23.00	NV1
108	THPT Nguyễn Hữu Thọ	4	220090	Hồ Phạm Quỳnh Dao	24/01/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	8.00	7.00	8.00	0.00	23.00	NV1
109	THPT Nguyễn Hữu Thọ	8	220174	Lê Nguyễn Ngọc Hân	23/08/2010	Long An	Nữ	THCS Gò Đen	7.50	7.75	7.75	0.00	23.00	NV1
110	THPT Nguyễn Hữu Thọ	30	220718	Lê Thị Thuý Trang	11/02/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	7.75	8.50	6.75	0.00	23.00	NV1
111	THPT Nguyễn Hữu Thọ	30	220720	Ngô Quỳnh Nha Trang	02/04/2010	Long An	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	8.25	6.50	8.25	0.00	23.00	NV1
112	THPT Nguyễn Hữu Thọ	9	220205	Nguyễn Minh Huy	18/03/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	7.75	6.50	8.75	0.00	23.00	NV1
113	THPT Nguyễn Hữu Thọ	32	220750	Nguyễn Minh Ngọc Triển	13/08/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	7.25	6.50	9.25	0.00	23.00	NV1
114	THPT Nguyễn Hữu Thọ	12	220265	Phạm Đặng Gia Khang	28/02/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Gò Đen	6.75	8.00	8.25	0.00	23.00	NV1
115	THPT Nguyễn Hữu Thọ	22	220510	Trần Nguyễn Kiến Phát	28/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.25	6.50	8.25	0.00	23.00	NV1
116	THPT Nguyễn Hữu Thọ	24	220563	Võ Thanh Quế	30/04/2010	Long An	Nữ	Tiểu học & THCS Bình Đức	8.25	7.75	7.00	0.00	23.00	NV1
117	THPT Nguyễn Hữu Thọ	25	220600	Võ Thanh Sang	11/01/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.00	7.00	7.00	0.00	23.00	NV1
118	THPT Nguyễn Hữu Thọ	9	220194	Đinh Văn Minh Hoàng	13/05/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	7.75	7.00	8.00	0.00	22.75	NV1
119	THPT Nguyễn Hữu Thọ	13	220297	Hồ Ái Lan	18/11/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	7.50	8.00	7.25	0.00	22.75	NV1
120	THPT Nguyễn Hữu Thọ	8	220172	Lê Bảo Hân	08/07/2009	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nhựt Chánh	8.75	8.00	6.00	0.00	22.75	NV1
121	THPT Nguyễn Hữu Thọ	32	220747	Lê Nguyễn Minh Trí	14/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.00	7.00	6.75	0.00	22.75	NV1
122	THPT Nguyễn Hữu Thọ	9	220199	Lê Văn Anh Huy	06/11/2010	Bình Dương	Nam	THCS An Thạnh	8.50	6.50	7.75	0.00	22.75	NV1
123	THPT Nguyễn Hữu Thọ	3	220052	Ngô Quốc Bảo	18/10/2010	Long An	Nam	THCS Trần Thế Sinh	6.50	7.75	8.50	0.00	22.75	NV1
124	THPT Nguyễn Hữu Thọ	4	220092	Nguyễn Phúc Khả Di	08/02/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Gò Đen	8.50	6.25	8.00	0.00	22.75	NV1
125	THPT Nguyễn Hữu Thọ	6	220137	Phạm Quốc Đạt	07/11/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.50	6.75	7.50	0.00	22.75	NV1
126	THPT Nguyễn Hữu Thọ	19	220434	Trần Lê Thanh Nguyên	05/11/2010	Long An	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	8.00	7.75	7.00	0.00	22.75	NV1
127	THPT Nguyễn Hữu Thọ	4	220085	Trần Ngọc Trân Châu	05/07/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nhựt Chánh	8.00	8.50	6.25	0.00	22.75	NV1
128	THPT Nguyễn Hữu Thọ	23	220543	Võ Thanh Phúc	11/03/2010	Long An	Nam	THCS Trần Thế Sinh	7.75	8.25	6.75	0.00	22.75	NV1
129	THPT Nguyễn Hữu Thọ	36	220842	Võ Tường Vy	15/12/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.00	8.00	6.75	0.00	22.75	NV1
130	THPT Nguyễn Hữu Thọ	13	220307	Đặng Vân Linh	25/10/2010	Tiền Giang	Nữ	THCS Nhựt Chánh	7.25	8.42	7.00	0.00	22.67	NV1
131	THPT Nguyễn Hữu Thọ	5	220111	Cổ Thị Thùy Duyên	09/10/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS An Thạnh	7.25	8.50	6.75	0.00	22.50	NV1
132	THPT Nguyễn Hữu Thọ	22	220528	Đỗ Hồng Phúc	17/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	6.50	7.50	8.50	0.00	22.50	NV1
133	THPT Nguyễn Hữu Thọ	4	220078	Hoàng Thị Bảo Châu	21/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.00	6.00	8.50	0.00	22.50	NV1

STT	TÊN ĐIỂM THI	PHÒNG THI	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	HỌC SINH TRƯỜNG	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	ĐIỂM UT/ KK	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
134	THPT Nguyễn Hữu Thọ	16	220378	Nguyễn Huỳnh Kim Ngân	29/10/2010	Long An	Nữ	Tiểu học & THCS Bình Đức	7.25	7.50	7.75	0.00	22.50	NV1
135	THPT Nguyễn Hữu Thọ	35	220819	Nguyễn Ngọc Yến Vy	05/04/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	6.00	8.25	8.25	0.00	22.50	NV1
136	THPT Nguyễn Hữu Thọ	35	220823	Nguyễn Thảo Vy	26/01/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS An Thạnh	7.75	7.50	7.25	0.00	22.50	NV1
137	THPT Nguyễn Hữu Thọ	11	220264	Nguyễn Vương Khang	10/01/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	7.25	6.50	8.75	0.00	22.50	NV1
138	THPT Nguyễn Hữu Thọ	30	220714	Phạm Hoàng Xuân Thy	02/01/2010	Tiền Giang	Nữ	THCS Nhựt Chánh	7.25	6.50	8.75	0.00	22.50	NV1
139	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	220040	Trần Minh Anh	16/02/2010	Cần Thơ	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	6.50	7.75	8.25	0.00	22.50	NV1
140	THPT Nguyễn Hữu Thọ	14	220336	Trần Minh Mẫn	26/02/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Trần Thế Sinh	7.75	5.25	9.50	0.00	22.50	NV1
141	THPT Nguyễn Hữu Thọ	28	220655	Bùi Phan Thanh Thảo	04/01/2010	Quảng Nam	Nữ	Tiểu học & THCS Bình Đức	8.00	7.00	7.25	0.00	22.25	NV1
142	THPT Nguyễn Hữu Thọ	30	220711	Hồ Thị Bảo Thy	20/03/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	8.25	6.50	7.50	0.00	22.25	NV1
143	THPT Nguyễn Hữu Thọ	11	220246	Huỳnh Minh Kha	25/03/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	7.50	7.25	7.50	0.00	22.25	NV1
144	THPT Nguyễn Hữu Thọ	18	220425	Lê Đình Nguyên	23/12/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.00	6.00	8.25	0.00	22.25	NV1
145	THPT Nguyễn Hữu Thọ	9	220195	Nguyễn Huy Hoàng	29/04/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	TH & THCS Tân Bửu	7.00	8.25	7.00	0.00	22.25	NV1
146	THPT Nguyễn Hữu Thọ	1	220015	Bùi Ngọc Trâm Anh	26/02/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	7.00	8.25	6.75	0.00	22.00	NV1
147	THPT Nguyễn Hữu Thọ	33	220783	Đặng Phương Vinh	26/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	6.00	7.25	8.75	0.00	22.00	NV1
148	THPT Nguyễn Hữu Thọ	33	220784	Đặng Quang Vinh	13/04/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	7.25	9.00	5.75	0.00	22.00	NV1
149	THPT Nguyễn Hữu Thọ	13	220293	Hồ Ngô Bảo Lam	10/06/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.25	6.75	7.00	0.00	22.00	NV1
150	THPT Nguyễn Hữu Thọ	23	220544	Huỳnh Khánh Phụng	05/10/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	7.00	7.25	7.75	0.00	22.00	NV1
151	THPT Nguyễn Hữu Thọ	34	220801	Huỳnh Thị Mỹ Vy	05/08/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	7.25	6.75	8.00	0.00	22.00	NV1
152	THPT Nguyễn Hữu Thọ	4	220080	Lê Ngọc Thanh Châu	18/11/2010	Tp. Hồ chí Minh	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	5.75	8.00	8.25	0.00	22.00	NV1
153	THPT Nguyễn Hữu Thọ	21	220482	Lê Thị Quỳnh Như	22/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS An Thạnh	7.00	8.00	7.00	0.00	22.00	NV1
154	THPT Nguyễn Hữu Thọ	20	220458	Lê Thị Yến Nhi	18/04/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	7.25	7.25	7.50	0.00	22.00	NV1
155	THPT Nguyễn Hữu Thọ	7	220156	Nguyễn Huỳnh Phúc Hải	25/05/2009	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS An Thạnh	8.25	8.75	5.00	0.00	22.00	NV1
156	THPT Nguyễn Hữu Thọ	32	220758	Nguyễn Phú Trọng	11/12/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nhựt Chánh	8.75	5.50	7.75	0.00	22.00	NV1
157	THPT Nguyễn Hữu Thọ	11	220263	Nguyễn Việt Khang	20/10/2010	Vĩnh Long	Nam	THCS Nhựt Chánh	8.50	7.00	6.50	0.00	22.00	NV1
158	THPT Nguyễn Hữu Thọ	8	220189	Trần Minh Hiếu	19/07/2010	Long An	Nam	THCS Thạnh Hòa	6.50	7.50	8.00	0.00	22.00	NV1
159	THPT Nguyễn Hữu Thọ	35	220836	Trần Ngọc Thảo Vy	15/08/2010	Long An	Nữ	TH&THCS Võ Công Tồn	7.25	6.50	8.25	0.00	22.00	NV1
160	THPT Nguyễn Hữu Thọ	27	220647	Trần Quốc Thái	22/10/2010	An Giang	Nam	THCS Thị trấn Bến Lức	7.00	6.75	8.25	0.00	22.00	NV1
161	THPT Nguyễn Hữu Thọ	26	220621	Trần Tấn Tiến	16/01/2010	Long An	Nam	THCS Thị trấn Bến Lức	7.50	7.25	7.25	0.00	22.00	NV1
162	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	220043	Võ Tuấn Anh	20/06/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	7.50	7.00	7.50	0.00	22.00	NV1
163	THPT Nguyễn Hữu Thọ	22	220526	Đặng Lê Hoàng Phúc	11/05/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.25	7.75	5.75	0.00	21.75	NV1
164	THPT Nguyễn Hữu Thọ	8	220173	Lê Ngọc Quế Hân	25/02/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	7.50	7.00	7.25	0.00	21.75	NV1
165	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	9	230204	Lê Thị Khánh Ngọc	14/05/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	6.25	7.50	8.00	0.00	21.75	NV1
166	THPT Nguyễn Hữu Thọ	34	220806	Lê Tường Vy	15/10/2010	Long An	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	6.50	8.00	7.25	0.00	21.75	NV1
167	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	220025	Nguyễn Chúc Mai Anh	23/07/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nhựt Chánh	6.00	8.00	7.75	0.00	21.75	NV1
168	THPT Nguyễn Hữu Thọ	29	220693	Nguyễn Minh Thuận	11/01/2010	Long An	Nam	THCS Trần Thế Sinh	5.00	8.25	8.50	0.00	21.75	NV1
169	THPT Nguyễn Hữu Thọ	31	220739	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	22/08/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	9.00	5.75	7.00	0.00	21.75	NV1
170	THPT Nguyễn Hữu Thọ	14	220319	Nguyễn Thành Long	16/06/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.25	6.75	6.75	0.00	21.75	NV1
171	THPT Nguyễn Hữu Thọ	28	220664	Nguyễn Thị Thanh Thảo	20/03/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	5.75	7.75	8.25	0.00	21.75	NV1
172	THPT Nguyễn Hữu Thọ	15	220355	Nguyễn Thị Thảo My	23/02/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	7.25	6.75	7.75	0.00	21.75	NV1
173	THPT Nguyễn Hữu Thọ	14	220320	Trần Nhật Long	05/03/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Trần Thế Sinh	6.75	8.25	6.75	0.00	21.75	NV1
174	THPT Nguyễn Hữu Thọ	28	220668	Trần Thị Phương Thảo	04/03/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS An Thạnh	8.75	8.00	5.00	0.00	21.75	NV1
175	THPT Nguyễn Hữu Thọ	17	220389	Trần Tuyết Ngân	15/10/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	6.25	7.25	8.25	0.00	21.75	NV1
176	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	5	230102	Võ Phan Khánh Hưng	06/02/2010	Long An	Nam	Tiểu học & THCS Bình Đức	8.00	8.00	5.75	0.00	21.75	NV1
177	THPT Nguyễn Hữu Thọ	27	220633	Huỳnh Thị Thanh Tuyền	21/09/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	7.75	7.50	6.25	0.00	21.50	NV1
178	THPT Nguyễn Hữu Thọ	24	220568	Lê Quốc Quy	28/06/2009	Long An	Nam	TH&THCS Thanh Phú	6.75	8.00	6.75	0.00	21.50	NV1
179	THPT Nguyễn Hữu Thọ	3	220066	Lê Trần Khánh Băng	07/02/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	6.75	9.00	5.75	0.00	21.50	NV1
180	THPT Nguyễn Hữu Thọ	19	220442	Lê Võ Trí Nhân	29/05/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.50	5.75	7.25	0.00	21.50	NV1

STT	TÊN ĐIỂM THI	PHÒNG THI	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	HỌC SINH TRƯỜNG	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	ĐIỂM UT/ KK	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
181	THPT Nguyễn Hữu Thọ	20	220460	Nguyễn Đặng Mộng Nhi	28/06/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	6.50	7.25	7.75	0.00	21.50	NV1
182	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	220031	Nguyễn Thái Anh	17/01/2010	Bến Tre	Nam	THCS An Thạnh	8.25	7.75	5.50	0.00	21.50	NV1
183	THPT Nguyễn Hữu Thọ	36	220853	Phạm Thị Thùy Ý	30/05/2010	Hậu Giang	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	6.25	8.75	6.50	0.00	21.50	NV1
184	THPT Nguyễn Hữu Thọ	36	220837	Võ Huỳnh Phương Vy	09/09/2010	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	7.00	8.75	5.75	0.00	21.50	NV1
185	THPT Nguyễn Hữu Thọ	9	220214	Võ Nguyễn Tấn Huy	10/05/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Trần Thế Sinh	5.25	7.50	8.75	0.00	21.50	NV1
186	THPT Nguyễn Hữu Thọ	10	220231	Võ Văn Kiên	16/09/2010	Long An	Nam	THCS Thị trấn Bến Lức	6.50	8.50	6.50	0.00	21.50	NV1
187	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	6	230138	Kiều Nguyễn Khoa	17/06/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	7.25	6.83	7.25	0.00	21.33	NV1
188	THPT Nguyễn Hữu Thọ	8	220179	Bùi Phan Trung Hậu	09/02/2010	Long An	Nam	Tiểu học & THCS Bình Đức	8.00	8.25	5.00	0.00	21.25	NV1
189	THPT Nguyễn Hữu Thọ	1	220003	Lê Đình Minh An	23/02/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	6.00	8.00	7.25	0.00	21.25	NV1
190	THPT Nguyễn Hữu Thọ	3	220051	Lê Gia Bảo	01/10/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.75	5.25	7.25	0.00	21.25	NV1
191	THPT Nguyễn Hữu Thọ	20	220457	Lê Nguyễn Nguyệt Nhi	13/08/2010	Long An	Nữ	Tiểu học & THCS Bình Đức	7.25	7.25	6.75	0.00	21.25	NV1
192	THPT Nguyễn Hữu Thọ	31	220737	Lê Trần Huyền Trân	16/07/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.25	5.50	7.50	0.00	21.25	NV1
193	THPT Nguyễn Hữu Thọ	24	220557	Nguyễn Công Quan	12/01/2010	Long An	Nam	THCS Thị trấn Bến Lức	8.00	8.25	5.00	0.00	21.25	NV1
194	THPT Nguyễn Hữu Thọ	3	220070	Nguyễn Lê Thanh Bình	02/09/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	6.75	6.25	8.25	0.00	21.25	NV1
195	THPT Nguyễn Hữu Thọ	34	220815	Nguyễn Ngọc Phương Vy	01/07/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	7.25	8.00	6.00	0.00	21.25	NV1
196	THPT Nguyễn Hữu Thọ	16	220363	Nguyễn Phạm Phương Nam	01/04/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	TH&THCS Võ Công Tồn	6.75	7.50	7.00	0.00	21.25	NV1
197	THPT Nguyễn Hữu Thọ	35	220833	Phan Thanh Vy	04/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	8.50	6.00	6.75	0.00	21.25	NV1
198	THPT Nguyễn Hữu Thọ	28	220649	Phú Thanh	23/04/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.75	6.25	6.25	0.00	21.25	NV1
199	THPT Nguyễn Hữu Thọ	30	220715	Trần Ngọc Minh Thy	06/01/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS An Thạnh	4.75	8.75	7.75	0.00	21.25	NV1
200	THPT Nguyễn Hữu Thọ	30	220699	Hà Anh Thư	25/07/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	7.25	8.00	5.75	0.00	21.00	NV1
201	THPT Nguyễn Hữu Thọ	23	220547	Huỳnh Lê Phương	12/06/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	7.00	7.00	7.00	0.00	21.00	NV1
202	THPT Nguyễn Hữu Thọ	32	220754	Huỳnh Ngọc Tú Trinh	05/12/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	7.25	7.25	6.50	0.00	21.00	NV1
203	THPT Nguyễn Hữu Thọ	16	220376	Mai Thị Thanh Ngân	17/01/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	7.00	7.25	6.75	0.00	21.00	NV1
204	THPT Nguyễn Hữu Thọ	21	220495	Nguyễn Ngọc Hoàng Oanh	04/06/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	6.00	8.00	7.00	0.00	21.00	NV1
205	THPT Nguyễn Hữu Thọ	34	220814	Nguyễn Ngọc Phương Vy	07/09/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	7.75	6.75	6.50	0.00	21.00	NV1
206	THPT Nguyễn Hữu Thọ	18	220430	Nguyễn Thanh Nguyên	30/11/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	7.25	7.75	6.00	0.00	21.00	NV1
207	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	18	230419	Nguyễn Trúc Uyên	30/01/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	7.25	8.00	5.75	0.00	21.00	NV1
208	THPT Nguyễn Hữu Thọ	25	220592	Nguyễn Trúc Phương Quỳnh	02/09/2010	Long An	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	5.25	8.00	7.75	0.00	21.00	NV1
209	THPT Nguyễn Hữu Thọ	21	220496	Phạm Thị Kim Oanh	13/01/2010	TP Hồ Chí Minh	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	6.25	6.50	8.25	0.00	21.00	NV1
210	THPT Nguyễn Hữu Thọ	33	220780	Tổng Huỳnh Khánh Vi	05/04/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS An Thạnh	7.00	7.50	6.50	0.00	21.00	NV1
211	THPT Nguyễn Hữu Thọ	29	220683	Trần Tuấn Thịnh	21/01/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	8.00	6.50	6.50	0.00	21.00	NV1
212	THPT Nguyễn Hữu Thọ	12	220268	Võ Ngọc Minh Khang	09/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS An Thạnh	6.25	8.50	6.25	0.00	21.00	NV1
213	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	220032	Nguyễn Thị Yên Anh	10/01/2010	Kiên Giang	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	8.75	6.17	6.00	0.00	20.92	NV1
214	THPT Nguyễn Hữu Thọ	30	220698	Cao Phương Minh Thư	10/11/2010	Đồng Tháp	Nữ	THCS Gò Đen	8.25	7.50	5.00	0.00	20.75	NV1
215	THPT Nguyễn Hữu Thọ	16	220370	Dương Thị Kim Ngân	13/06/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nhựt Chánh	6.75	8.25	5.75	0.00	20.75	NV1
216	THPT Nguyễn Hữu Thọ	4	220079	Huỳnh Phúc Châu	06/06/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.25	5.75	6.75	0.00	20.75	NV1
217	THPT Nguyễn Hữu Thọ	23	220545	Huỳnh Thiên Phụng	02/12/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	8.00	4.50	8.25	0.00	20.75	NV1
218	THPT Nguyễn Hữu Thọ	15	220359	Lê Hồ Hoàng Nam	20/09/2010	An Giang	Nam	THCS Thị trấn Bến Lức	7.25	7.00	6.50	0.00	20.75	NV1
219	THPT Nguyễn Hữu Thọ	33	220778	Lê Trần Khánh Vân	22/01/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	8.25	6.50	6.00	0.00	20.75	NV1
220	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	220045	Nguyễn Ngọc Ánh	15/12/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	6.75	8.50	5.50	0.00	20.75	NV1
221	THPT Nguyễn Hữu Thọ	36	220850	Nguyễn Thị Mai Ý	19/08/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	6.75	6.75	7.25	0.00	20.75	NV1
222	THPT Nguyễn Hữu Thọ	35	220828	Nguyễn Trần Yên Vy	17/07/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	TH&THCS Lê Văn Tuồng	6.75	8.50	5.50	0.00	20.75	NV1
223	THPT Nguyễn Hữu Thọ	4	220075	Phạm Đình Cầm	15/05/2010	Quảng Ngãi	Nam	THCS Trần Thế Sinh	8.00	6.75	6.00	0.00	20.75	NV1
224	THPT Nguyễn Hữu Thọ	15	220356	Phạm Hà My	11/05/2010	Long An	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	6.25	7.00	7.50	0.00	20.75	NV1
225	THPT Nguyễn Hữu Thọ	25	220594	Phan Nhã Quỳnh	27/10/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	6.50	6.75	7.50	0.00	20.75	NV1
226	THPT Nguyễn Hữu Thọ	24	220576	Phùng Kim Quyên	10/06/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	7.00	8.25	5.50	0.00	20.75	NV1
227	THPT Nguyễn Hữu Thọ	17	220387	Trần Ngọc Kim Ngân	02/09/2010	Long An	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	6.00	6.50	8.25	0.00	20.75	NV1

STT	TÊN ĐIỂM THI	PHÒNG THI	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	HỌC SINH TRƯỜNG	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	ĐIỂM UT/ KK	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
228	THPT Nguyễn Hữu Thọ	17	220388	Trần Ngọc Thảo Ngân	12/04/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.25	6.00	6.50	0.00	20.75	NV1
229	THPT Nguyễn Hữu Thọ	22	220512	Trịnh Hoàng Phát	17/08/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	TH & THCS Tân Bửu	7.25	7.00	6.50	0.00	20.75	NV1
230	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	20	230453	Dương Thị Như Ý	11/11/2010	Long An	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	7.75	6.33	6.50	0.00	20.58	NV1
231		18	220423	Đặng Khởi Nguyên	03/04/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	6.50	6.50	7.50	0.00	20.50	NV1
232	THPT Nguyễn Hữu Thọ	29	220694	Đặng Thanh Thúy	14/07/2010	Đồng Tháp	Nữ	Tiểu học & THCS Bình Đức	7.00	8.25	5.25	0.00	20.50	NV1
233	THPT Nguyễn Hữu Thọ	4	220076	Đào Hoàng Bảo Châu	15/10/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS An Thạnh	6.00	7.50	7.00	0.00	20.50	NV1
234	THPT Nguyễn Hữu Thọ	3	220050	Huỳnh Gia Bảo	08/05/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.50	6.00	6.00	0.00	20.50	NV1
235	THPT Nguyễn Hữu Thọ	34	220799	Huỳnh Khánh Vy	14/09/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	7.00	6.50	7.00	0.00	20.50	NV1
236	THPT Nguyễn Hữu Thọ	32	220753	Huỳnh Lê Phương Trinh	30/07/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	5.50	6.50	8.50	0.00	20.50	NV1
237	THPT Nguyễn Hữu Thọ	36	220846	Huỳnh Nguyễn Như Ý	09/02/2010	Long An	Nữ	Tiểu học & THCS Bình Đức	6.00	7.50	7.00	0.00	20.50	NV1
238	THPT Nguyễn Hữu Thọ	17	220405	Huỳnh Thị Kim Ngọc	19/02/2010	Long An	Nữ	TH&THCS Thanh Phú	7.25	7.00	6.25	0.00	20.50	NV1
239	THPT Nguyễn Hữu Thọ	28	220658	Huỳnh Thị Thanh Thảo	24/01/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	8.25	6.75	5.50	0.00	20.50	NV1
240	THPT Nguyễn Hữu Thọ	21	220501	Huỳnh Trọng Hoàng Phát	15/02/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.25	4.00	8.25	0.00	20.50	NV1
241	THPT Nguyễn Hữu Thọ	33	220781	Nguyễn Nam Việt	25/10/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	5.75	7.50	7.25	0.00	20.50	NV1
242	THPT Nguyễn Hữu Thọ	33	220779	Nguyễn Ngọc Kiều Vân	15/12/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	7.50	6.50	6.50	0.00	20.50	NV1
243	THPT Nguyễn Hữu Thọ	32	220767	Nguyễn Quang Trường	03/02/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	7.75	7.25	5.50	0.00	20.50	NV1
244	THPT Nguyễn Hữu Thọ	22	220506	Nguyễn Tấn Phát	18/10/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	8.00	6.00	6.50	0.00	20.50	NV1
245	THPT Nguyễn Hữu Thọ	9	220207	Phạm Hoàng Huy	18/01/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS An Thạnh	7.00	7.25	6.25	0.00	20.50	NV1
246	THPT Nguyễn Hữu Thọ	27	220625	Quách Tuấn Tú	23/09/2010	Bình Dương	Nam	THCS Thị trấn Bến Lức	6.75	7.00	5.75	1.00	20.50	NV1
247	THPT Nguyễn Hữu Thọ	29	220675	Trần Công Thế	21/07/2010	Cà Mau	Nam	THCS Trần Thế Sinh	5.75	7.50	7.25	0.00	20.50	NV1
248	THPT Nguyễn Hữu Thọ	16	220367	Trần Hoàng Nam	04/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	6.25	7.00	7.25	0.00	20.50	NV1
249	THPT Nguyễn Hữu Thọ	19	220447	Trần Trọng Nhân	07/08/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	6.25	8.25	6.00	0.00	20.50	NV1
250	THPT Nguyễn Hữu Thọ	1	220014	Trương Thúy An	13/07/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.75	6.25	5.50	0.00	20.50	NV1
251	THPT Nguyễn Hữu Thọ	10	220235	Võ Anh Kiệt	10/12/2010	Long An	Nam	THCS Trần Thế Sinh	8.00	6.25	6.25	0.00	20.50	NV1
252	THPT Nguyễn Hữu Thọ	21	220498	Đặng Ngô Thành Phát	08/06/2010	Long An	Nam	TH&THCS Thanh Phú	6.00	7.25	7.00	0.00	20.25	NV1
253	THPT Nguyễn Hữu Thọ	14	220329	Đỗ Tuyết Mai	29/01/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	6.50	7.25	6.50	0.00	20.25	NV1
254	THPT Nguyễn Hữu Thọ	19	220456	Lê Nguyễn Khánh Nhi	02/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	5.75	7.25	7.25	0.00	20.25	NV1
255	THPT Nguyễn Hữu Thọ	5	220113	Lưu Trịnh Mỹ Duyên	08/11/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	6.75	6.50	7.00	0.00	20.25	NV1
256	THPT Nguyễn Hữu Thọ	18	220410	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	09/02/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	6.25	7.25	6.75	0.00	20.25	NV1
257	THPT Nguyễn Hữu Thọ	33	220785	Nguyễn Hữu Vinh	16/11/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	7.75	6.25	6.25	0.00	20.25	NV1
258	THPT Nguyễn Hữu Thọ	24	220553	Nguyễn Huỳnh Mai Phương	01/08/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	7.75	7.25	5.25	0.00	20.25	NV1
259	THPT Nguyễn Hữu Thọ	33	220789	Nguyễn Mạnh Vũ	02/04/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	6.25	7.00	7.00	0.00	20.25	NV1
260	THPT Nguyễn Hữu Thọ	12	220287	Nguyễn Minh Khôi	29/04/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	7.25	6.50	6.50	0.00	20.25	NV1
261	THPT Nguyễn Hữu Thọ	35	220826	Nguyễn Thúy Vy	02/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	5.25	6.50	8.50	0.00	20.25	NV1
262	THPT Nguyễn Hữu Thọ	15	220349	Phạm Hoàng Gia Minh	15/01/2010	Long An	Nam	THCS Trần Thế Sinh	5.75	6.75	7.75	0.00	20.25	NV1
263	THPT Nguyễn Hữu Thọ	20	220467	Phùng Nhi	02/08/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS An Thạnh	6.75	7.50	6.00	0.00	20.25	NV1
264	THPT Nguyễn Hữu Thọ	7	220160	Trần Thị Kim Hạnh	04/06/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	7.25	6.00	7.00	0.00	20.25	NV1
265	THPT Nguyễn Hữu Thọ	5	220098	Trần Tiến Dũng	09/09/2010	Quảng Nam	Nam	THCS Nhựt Chánh	8.75	5.50	6.00	0.00	20.25	NV1
266	THPT Nguyễn Hữu Thọ	27	220627	Võ Tuấn Tú	12/05/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thị trấn Bến Lức	5.00	7.50	7.75	0.00	20.25	NV1
267	THPT Nguyễn Hữu Thọ	20	220473	Đặng Huỳnh Tuyết Nhung	27/11/2010	Long An	Nữ	THCS Thanh Hòa	5.25	7.00	7.75	0.00	20.00	NV1
268	THPT Nguyễn Hữu Thọ	34	220800	Huỳnh Ngọc Thuý Vy	18/06/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	7.75	6.00	6.25	0.00	20.00	NV1
269	THPT Nguyễn Hữu Thọ	22	220519	Huỳnh Nguyễn Thanh Phong	30/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	TH & THCS Tân Bửu	7.00	6.00	7.00	0.00	20.00	NV1
270	THPT Nguyễn Hữu Thọ	20	220459	Ngô Nguyễn Nhi	07/04/2010	Bạc Liêu	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	8.25	6.75	5.00	0.00	20.00	NV1
271	THPT Nguyễn Hữu Thọ	31	220740	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trân	13/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Gò Đen	6.75	6.50	6.75	0.00	20.00	NV1
272	THPT Nguyễn Hữu Thọ	35	220820	Nguyễn Ngọc Yến Vy	25/04/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	6.00	8.50	5.50	0.00	20.00	NV1
273	THPT Nguyễn Hữu Thọ	26	220605	Nguyễn Thành Tài	03/03/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	8.50	7.00	4.50	0.00	20.00	NV1
274	THPT Nguyễn Hữu Thọ	28	220666	Phạm Thanh Thảo	12/04/2010	Bình Dương	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	7.25	6.50	6.25	0.00	20.00	NV1

STT	TÊN ĐIỂM THI	PHÒNG THI	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	HỌC SINH TRƯỜNG	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	ĐIỂM UT/ KK	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
275	THPT Nguyễn Hữu Thọ	13	220301	Trần Bảo Lâm	02/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.25	5.75	6.00	0.00	20.00	NV1
276	THPT Nguyễn Hữu Thọ	3	220061	Trần Huỳnh Gia Bảo	13/06/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	9.00	5.25	5.75	0.00	20.00	NV1
277	THPT Nguyễn Hữu Thọ	19	220449	Trương Thành Nhân	19/08/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	5.50	8.00	6.50	0.00	20.00	NV1
278	THPT Nguyễn Hữu Thọ	1	220017	Đặng Phước Hoàng Anh	01/01/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.00	6.25	5.50	0.00	19.75	NV1
279	THPT Nguyễn Hữu Thọ	10	220232	Đặng Tấn Kiệt	01/08/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	TH&THCS Võ Công Tồn	7.00	5.50	7.25	0.00	19.75	NV1
280	THPT Nguyễn Hữu Thọ	25	220582	Dương Xuân Quỳnh	10/01/2010	Tp. Hồ Chí Minh.	Nữ	TH&THCS Võ Công Tồn	5.25	7.25	7.25	0.00	19.75	NV1
281	THPT Nguyễn Hữu Thọ	11	220247	Huỳnh Tấn Kha	04/10/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.00	6.00	5.75	0.00	19.75	NV1
282	THPT Nguyễn Hữu Thọ	15	220338	Huỳnh Thị Diễm Mi	23/04/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	7.00	7.50	5.25	0.00	19.75	NV1
283	THPT Nguyễn Hữu Thọ	31	220726	Lê Thị Huyền Trâm	12/03/2010	Long An	Nữ	TH&THCS Thanh Phú	5.00	6.75	8.00	0.00	19.75	NV1
284	THPT Nguyễn Hữu Thọ	29	220678	Ngô Đình Thiện	28/01/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	6.25	6.75	6.75	0.00	19.75	NV1
285	THPT Nguyễn Hữu Thọ	18	220412	Nguyễn Minh Như Ngọc	03/04/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	8.00	6.00	5.75	0.00	19.75	NV1
286	THPT Nguyễn Hữu Thọ	30	220704	Nguyễn Ngọc Minh Thư	14/06/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	6.50	6.25	7.00	0.00	19.75	NV1
287	THPT Nguyễn Hữu Thọ	32	220759	Phạm Phú Trọng	22/08/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	7.50	6.00	6.25	0.00	19.75	NV1
288	THPT Nguyễn Hữu Thọ	4	220084	Trần Huỳnh Bảo Châu	04/10/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS An Thạnh	6.00	6.50	7.25	0.00	19.75	NV1
289	THPT Nguyễn Hữu Thọ	21	220492	Trần Ngọc Anh Như	27/07/2010	Long An	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	4.25	8.75	6.75	0.00	19.75	NV1
290	THPT Nguyễn Hữu Thọ	10	220227	Trần Thị Thu Hương	29/08/2010	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	6.50	7.00	6.25	0.00	19.75	NV1
291	THPT Nguyễn Hữu Thọ	11	220245	Hà Phạm Minh Kha	24/01/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	5.75	6.00	7.75	0.00	19.50	NV1
292	THPT Nguyễn Hữu Thọ	15	220351	Lâm Gia My	04/03/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	6.75	7.00	5.75	0.00	19.50	NV1
293	THPT Nguyễn Hữu Thọ	34	220804	Lê Ngọc Tường Vy	15/06/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	7.00	7.50	5.00	0.00	19.50	NV1
294	THPT Nguyễn Hữu Thọ	14	220331	Lê Thị Thanh Mai	29/11/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	7.75	6.00	5.75	0.00	19.50	NV1
295	THPT Nguyễn Hữu Thọ	28	220660	Lê Thị Thanh Thảo	20/01/2010	An Giang	Nữ	THCS An Thạnh	6.75	8.00	4.75	0.00	19.50	NV1
296	THPT Nguyễn Hữu Thọ	17	220392	Nguyễn Hoàng Bảo Nghi	20/02/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	6.75	5.50	7.25	0.00	19.50	NV1
297	THPT Nguyễn Hữu Thọ	16	220379	Nguyễn Kim Ngân	27/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	6.50	7.00	6.00	0.00	19.50	NV1
298	THPT Nguyễn Hữu Thọ	15	220346	Nguyễn Lê Công Minh	04/10/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	TH & THCS Tân Bửu	5.25	7.50	6.75	0.00	19.50	NV1
299	THPT Nguyễn Hữu Thọ	25	220597	Nguyễn Ngọc Giàu Sang	02/06/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nhựt Chánh	5.75	7.50	6.25	0.00	19.50	NV1
300	THPT Nguyễn Hữu Thọ	17	220393	Nguyễn Ngọc Phương Nghi	26/11/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS An Thạnh	6.25	5.50	7.75	0.00	19.50	NV1
301	THPT Nguyễn Hữu Thọ	28	220670	Nguyễn Phạm Ngọc Thắm	01/03/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	5.50	6.75	7.25	0.00	19.50	NV1
302	THPT Nguyễn Hữu Thọ	29	220688	Nguyễn Thị Kim Thoa	20/04/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	7.00	7.75	4.75	0.00	19.50	NV1
303	THPT Nguyễn Hữu Thọ	23	220541	Nguyễn Trọng Phúc	06/12/2010	Long An	Nam	TH & THCS Tân Bửu	7.50	6.75	5.25	0.00	19.50	NV1
304	THPT Nguyễn Hữu Thọ	9	220213	Võ Gia Huy	08/11/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	7.75	5.75	6.00	0.00	19.50	NV1
305	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	220044	Vũ Lan Anh	30/07/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	5.25	7.00	7.25	0.00	19.50	NV1
306	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	13	230303	Cao Xuân Tài	07/04/2010	Nam Định	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	5.50	6.50	7.25	0.00	19.25	NV1
307	THPT Nguyễn Hữu Thọ	34	220803	Lê Hoàng Khánh Vy	17/05/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	7.00	4.00	8.25	0.00	19.25	NV1
308	THPT Nguyễn Hữu Thọ	17	220407	Lê Huỳnh Như Ngọc	05/05/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	7.50	6.50	5.25	0.00	19.25	NV1
309	THPT Nguyễn Hữu Thọ	34	220807	Lê Thị Thúy Vy	26/04/2010	Thanh Hóa	Nữ	THCS An Thạnh	6.25	7.50	5.50	0.00	19.25	NV1
310	THPT Nguyễn Hữu Thọ	11	220261	Nguyễn Ngọc Khang	17/08/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	7.00	5.25	7.00	0.00	19.25	NV1
311	THPT Nguyễn Hữu Thọ	32	220752	Nguyễn Văn Thủy Triều	16/03/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Tiểu học & THCS Bình Đức	7.00	7.25	5.00	0.00	19.25	NV1
312	THPT Nguyễn Hữu Thọ	12	220280	Nguyễn Võ Anh Khoa	27/05/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	7.50	5.50	6.25	0.00	19.25	NV1
313	THPT Nguyễn Hữu Thọ	4	220073	Phạm Đặng Thanh Bình	24/05/2010	Đồng Tháp	Nam	THCS Thị trấn Bến Lức	7.00	7.50	4.75	0.00	19.25	NV1
314	THPT Nguyễn Hữu Thọ	14	220323	Phạm Tấn Lộc	08/01/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	TH & THCS Tân Bửu	6.25	7.00	6.00	0.00	19.25	NV1
315	THPT Nguyễn Hữu Thọ	32	220762	Phạm Thụy Thanh Trúc	12/07/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	7.75	7.00	4.50	0.00	19.25	NV1
316	THPT chuyên Trần Văn Giàu	16	400350	Phạm Xuân Thanh	22/10/2010	Long An	Nữ	Tiểu học & THCS Bình Đức	5.50	8.50	5.25	0.00	19.25	NV1
317	THPT Nguyễn Hữu Thọ	24	220560	Phan Nguyễn Minh Quang	14/10/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	iSCHOOL Long An	6.50	6.00	6.75	0.00	19.25	NV1
318	THPT Nguyễn Hữu Thọ	21	220497	Phùng Thị Châu Pha	08/09/2010	Tây Ninh	Nữ	THCS Nhựt Chánh	5.75	7.50	6.00	0.00	19.25	NV1
319	THPT Nguyễn Hữu Thọ	28	220667	Trần Thị Kim Thảo	14/03/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	TH & THCS Tân Bửu	3.75	8.50	7.00	0.00	19.25	NV1
320	THPT Nguyễn Hữu Thọ	19	220435	Võ Hồng Thanh Nguyên	01/05/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	7.25	5.00	7.00	0.00	19.25	NV1
321	THPT Nguyễn Hữu Thọ	32	220760	Đinh Thị Thanh Trúc	12/12/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nhựt Chánh	7.00	6.75	5.25	0.00	19.00	NV1

STT	TÊN ĐIỂM THI	PHÒNG THI	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	HỌC SINH TRƯỜNG	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	ĐIỂM UT/ KK	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
322	THPT Nguyễn Hữu Thọ	27	220639	Huỳnh Kiến Tường	28/11/2010	Bến Tre	Nam	THCS An Thạnh	6.75	6.50	5.75	0.00	19.00	NV1
323	THPT Nguyễn Hữu Thọ	24	220564	Huỳnh La Thanh Quý	14/07/2010	TPHCM	Nam	Tiểu học & THCS Bình Đức	6.25	5.50	7.25	0.00	19.00	NV1
324	THPT Nguyễn Hữu Thọ	33	220790	Huỳnh Lâm Quốc Vương	24/06/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nhựt Chánh	6.25	6.00	6.75	0.00	19.00	NV1
325	THPT Nguyễn Hữu Thọ	17	220406	Huỳnh Trần Bảo Ngọc	12/06/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	7.25	6.25	5.50	0.00	19.00	NV1
326	THPT Nguyễn Hữu Thọ	30	220712	Lê Bảo Thy	24/03/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	4.00	7.25	7.75	0.00	19.00	NV1
327	THPT Nguyễn Hữu Thọ	4	220086	Lê Minh Chương	21/12/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	5.75	6.50	6.75	0.00	19.00	NV1
328	THPT Nguyễn Hữu Thọ	12	220277	Lê Nguyễn Anh Khoa	03/05/2010	Long An	Nam	THCS Trần Thế Sinh	5.25	6.50	7.25	0.00	19.00	NV1
329	THPT Nguyễn Hữu Thọ	34	220812	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	19/01/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	6.25	6.75	6.00	0.00	19.00	NV1
330	THPT Nguyễn Hữu Thọ	17	220394	Nguyễn Ngọc Thục Nghi	05/03/2010	Vĩnh Long	Nữ	TH&THCS Thanh Phú	7.75	6.25	5.00	0.00	19.00	NV1
331	THPT Nguyễn Hữu Thọ	32	220745	Phạm Lê Bảo Trân	02/02/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nhựt Chánh	5.75	6.00	7.25	0.00	19.00	NV1
332	THPT Nguyễn Hữu Thọ	9	220210	Phạm Tuấn Huy	24/10/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	6.75	7.25	5.00	0.00	19.00	NV1
333	THPT Nguyễn Hữu Thọ	7	220163	Trần Thanh Hào	19/12/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	7.00	5.00	7.00	0.00	19.00	NV1
334	THPT Nguyễn Hữu Thọ	27	220626	Trần Thị Cẩm Tú	15/06/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	7.00	6.00	6.00	0.00	19.00	NV1
335	THPT Nguyễn Hữu Thọ	10	220240	Huỳnh Thiên Kim	02/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	5.50	6.67	6.75	0.00	18.92	NV1
336	THPT Nguyễn Hữu Thọ	8	220184	Châu Ngọc Hiếu	15/05/2010	Vĩnh Long	Nữ	THCS Nhựt Chánh	5.00	7.00	6.75	0.00	18.75	NV1
337	THPT Nguyễn Hữu Thọ	1	220001	Đỗ Minh An	17/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	6.00	7.25	5.50	0.00	18.75	NV1
338	THPT Nguyễn Hữu Thọ	26	220603	Dương Tấn Tài	05/02/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	7.75	7.50	3.50	0.00	18.75	NV1
339	THPT Nguyễn Hữu Thọ	17	220404	Hồ Mỹ Ngọc	14/07/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	5.00	7.50	6.25	0.00	18.75	NV1
340	THPT Nguyễn Hữu Thọ	29	220680	Huỳnh Duy Thịnh	23/08/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	TH&THCS Thanh Phú	7.25	5.25	6.25	0.00	18.75	NV1
341	THPT Nguyễn Hữu Thọ	28	220671	Huỳnh Quốc Thắng	18/07/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	6.75	6.75	5.25	0.00	18.75	NV1
342	THPT Nguyễn Hữu Thọ	19	220441	Huỳnh Thiện Nhân	07/06/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	5.75	7.00	6.00	0.00	18.75	NV1
343	THPT Nguyễn Hữu Thọ	21	220481	Lê Tâm Như	31/01/2009	Long An	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	4.00	8.75	6.00	0.00	18.75	NV1
344	THPT Nguyễn Hữu Thọ	18	220427	Lê Thanh Nguyên	02/07/2010	Cần Thơ	Nam	THCS Thị trấn Bến Lức	7.50	5.75	5.50	0.00	18.75	NV1
345	THPT Nguyễn Hữu Thọ	5	220112	Lê Thị Kim Duyên	20/11/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	7.50	5.75	5.50	0.00	18.75	NV1
346	THPT Nguyễn Hữu Thọ	13	220308	Lê Trịnh Gia Linh	06/01/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	6.50	5.25	7.00	0.00	18.75	NV1
347	THPT Nguyễn Hữu Thọ	27	220648	Nguyễn Chí Thanh	05/02/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	6.75	7.25	4.75	0.00	18.75	NV1
348	THPT Nguyễn Hữu Thọ	23	220540	Nguyễn Trần Ngọc Phúc	27/04/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	5.50	6.25	7.00	0.00	18.75	NV1
349	THPT Nguyễn Hữu Thọ	20	220464	Nguyễn Tuyết Nhi	06/01/2010	Long An	Nữ	Tiểu học & THCS Bình Đức	4.75	7.50	6.50	0.00	18.75	NV1
350	THPT Nguyễn Hữu Thọ	26	220602	Trần Phạm Diễm Sương	24/08/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	6.50	7.00	5.25	0.00	18.75	NV1
351	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	220047	Võ Viết Ân	21/04/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Trần Thế Sinh	4.00	8.50	6.25	0.00	18.75	NV1
352	THPT Nguyễn Hữu Thọ	27	220631	Huỳnh Xuân Tùng	10/01/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	6.00	7.25	5.25	0.00	18.50	NV1
353	THPT Nguyễn Hữu Thọ	27	220630	Lê Hồ Thanh Tuấn	18/06/2010	Long An	Nam	THCS Trần Thế Sinh	6.00	5.50	7.00	0.00	18.50	NV1
354	THPT Nguyễn Hữu Thọ	30	220700	Lê Nguyễn Anh Thư	29/09/2010	Long An	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	5.50	7.75	5.25	0.00	18.50	NV1
355	THPT Nguyễn Hữu Thọ	8	220181	Lê Nguyễn Phúc Hậu	23/08/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Trần Thế Sinh	5.25	8.00	5.25	0.00	18.50	NV1
356	THPT Nguyễn Hữu Thọ	28	220652	Lê Tấn Thành	12/01/2010	Long An	Nam	THCS Thị trấn Bến Lức	6.00	6.00	6.50	0.00	18.50	NV1
357	THPT Nguyễn Hữu Thọ	26	220601	Lý Văn Sơn	22/02/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	7.75	6.00	4.75	0.00	18.50	NV1
358	THPT Nguyễn Hữu Thọ	28	220662	Nguyễn Huỳnh Trúc Thảo	18/04/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	6.75	7.25	4.50	0.00	18.50	NV1
359	THPT Nguyễn Hữu Thọ	14	220325	Nguyễn Minh Luân	09/07/2009	Long An	Nam	THCS An Thạnh	7.00	6.00	5.50	0.00	18.50	NV1
360	THPT Nguyễn Hữu Thọ	3	220071	Nguyễn Thanh Bình	10/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS An Thạnh	8.50	6.75	3.25	0.00	18.50	NV1
361	THPT Nguyễn Hữu Thọ	6	220121	Nguyễn Thị Ánh Dương	16/02/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	7.25	7.25	4.00	0.00	18.50	NV1
362	THPT Nguyễn Hữu Thọ	3	220069	Nguyễn Trần Ngọc Bích	24/07/2010	Vĩnh Long	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	5.75	7.00	5.75	0.00	18.50	NV1
363	THPT Nguyễn Hữu Thọ	35	220827	Nguyễn Trần Yến Vy	26/11/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	4.50	7.00	7.00	0.00	18.50	NV1
364	THPT Nguyễn Hữu Thọ	4	220074	Phạm Thanh Bình	16/03/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	5.00	7.00	6.50	0.00	18.50	NV1
365	THPT Nguyễn Hữu Thọ	27	220640	Phan Ngọc Cát Tường	31/12/2010	Long An	Nữ	TH&THCS Thanh Phú	5.25	7.75	5.50	0.00	18.50	NV1
366	THPT Nguyễn Hữu Thọ	6	220144	Trần Hoàng Bửu Điền	09/08/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Trần Thế Sinh	5.00	5.50	8.00	0.00	18.50	NV1
367	THPT Nguyễn Hữu Thọ	3	220064	Trương Đức Hoài Bảo	05/01/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nhựt Chánh	6.50	7.00	5.00	0.00	18.50	NV1
368	THPT Nguyễn Hữu Thọ	22	220515	Võ Thành Phát	25/06/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	7.50	5.50	5.50	0.00	18.50	NV1

STT	TÊN ĐIỂM THI	PHÒNG THI	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	HỌC SINH TRƯỜNG	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	ĐIỂM UT/ KK	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
369	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	18	230415	Nguyễn Lê Minh Trúc	07/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nhựt Chánh	5.00	6.33	7.00	0.00	18.33	NV1
370	THPT Nguyễn Hữu Thọ	33	220791	Bùi Ngọc Yến Vy	17/09/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	7.75	5.00	5.50	0.00	18.25	NV1
371	THPT Nguyễn Hữu Thọ	27	220629	Hồ Minh Tuấn	15/11/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nhựt Chánh	7.00	5.00	6.25	0.00	18.25	NV1
372	THPT Nguyễn Hữu Thọ	7	220152	Huỳnh Thị Hương Giang	18/02/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	8.00	6.25	4.00	0.00	18.25	NV1
373	THPT Nguyễn Hữu Thọ	23	220549	Lê Hoàng Phương	26/03/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	7.50	7.75	3.00	0.00	18.25	NV1
374	THPT Nguyễn Hữu Thọ	21	220503	Lê Huỳnh Phát	08/12/2010	Long An	Nam	THCS Thị trấn Bến Lức	6.75	6.50	5.00	0.00	18.25	NV1
375	THPT Nguyễn Hữu Thọ	19	220450	Lê Minh Nhật	15/10/2010	Long An	Nam	THCS Trần Thế Sinh	6.75	6.00	5.50	0.00	18.25	NV1
376	THPT Nguyễn Hữu Thọ	25	220585	Lê Thị Xuân Quỳnh	26/12/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	5.25	8.25	4.75	0.00	18.25	NV1
377	THPT Nguyễn Hữu Thọ	8	220186	Nguyễn Minh Hiếu	26/04/2010	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	6.50	7.25	4.50	0.00	18.25	NV1
378	THPT Nguyễn Hữu Thọ	13	220311	Nguyễn Ngọc Phương Linh	11/11/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	4.50	7.25	6.50	0.00	18.25	NV1
379	THPT Nguyễn Hữu Thọ	15	220348	Nguyễn Phan Bảo Minh	08/12/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	6.25	6.25	5.75	0.00	18.25	NV1
380	THPT Nguyễn Hữu Thọ	15	220354	Nguyễn Thị Hà My	24/11/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	6.25	6.50	5.50	0.00	18.25	NV1
381	THPT Nguyễn Hữu Thọ	1	220011	Phan Nguyễn An An	16/10/2010	Long An	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	4.00	7.50	6.75	0.00	18.25	NV1
382	THPT Nguyễn Hữu Thọ	18	220416	Phùng Tú Ngọc	07/12/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	TH & THCS Tân Bửu	5.50	4.75	8.00	0.00	18.25	NV1
383	THPT Nguyễn Hữu Thọ	5	220117	Trần Duyên Duyên	25/10/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	5.25	8.00	5.00	0.00	18.25	NV1
384	THPT Nguyễn Hữu Thọ	4	220089	Trương Thế Danh	26/05/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	7.75	6.00	4.50	0.00	18.25	NV1
385	THPT Nguyễn Hữu Thọ	15	220339	Cao Đức Minh	16/08/2010	Quảng Bình	Nam	THCS Thị trấn Bến Lức	4.25	8.50	5.25	0.00	18.00	NV1
386	THPT Nguyễn Hữu Thọ	14	220335	Dương Thị Minh Mẫn	13/04/2010	Long An	Nữ	TH&THCS Thanh Phú	5.00	6.75	6.25	0.00	18.00	NV1
387	THPT Nguyễn Hữu Thọ	1	220020	Hồ Quỳnh Anh	14/07/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	5.25	6.25	6.50	0.00	18.00	NV1
388	THPT Nguyễn Hữu Thọ	11	220254	Lê Chí Khang	27/06/2010	Long An	Nam	THCS Thị trấn Bến Lức	3.75	7.50	6.75	0.00	18.00	NV1
389	THPT Nguyễn Hữu Thọ	1	220022	Lê Tuấn Anh	26/11/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thị trấn Bến Lức	5.50	6.50	6.00	0.00	18.00	NV1
390	THPT Nguyễn Hữu Thọ	5	220119	Nguyễn Hữu Dương	03/10/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS An Thạnh	6.25	6.75	5.00	0.00	18.00	NV1
391	THPT Nguyễn Hữu Thọ	7	220148	Nguyễn Huỳnh Minh Đức	11/01/2010	Long An	Nam	THCS Thị trấn Bến Lức	4.25	7.25	6.50	0.00	18.00	NV1
392	THPT Nguyễn Hữu Thọ	25	220589	Nguyễn Ngọc Phương Quỳnh	25/12/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	6.25	5.50	6.25	0.00	18.00	NV1
393	THPT Nguyễn Hữu Thọ	11	220262	Nguyễn Phạm Bảo Khang	29/10/2010	Long an	Nam	THCS Nhựt Chánh	7.75	6.25	4.00	0.00	18.00	NV1
394	THPT Nguyễn Hữu Thọ	4	220082	Nguyễn Thị Diệu Châu	10/08/2010	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS An Thạnh	7.50	5.25	4.75	0.50	18.00	NV1
395	THPT Nguyễn Hữu Thọ	13	220302	Nguyễn Thị Kim Liên	12/08/2010	Bắc Giang	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	4.75	8.00	5.25	0.00	18.00	NV1
396	THPT Nguyễn Hữu Thọ	18	220417	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	09/06/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.00	6.00	4.00	0.00	18.00	NV1
397	THPT Nguyễn Hữu Thọ	1	220018	Đỗ Phan Thúy Anh	04/02/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	5.25	7.50	5.00	0.00	17.75	NV1
398	THPT Nguyễn Hữu Thọ	1	220004	Lê Thanh An	16/09/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	6.25	6.75	4.75	0.00	17.75	NV1
399	THPT Nguyễn Hữu Thọ	7	220153	Lê Thanh Giàu	07/06/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	7.00	5.50	5.25	0.00	17.75	NV1
400	THPT Nguyễn Hữu Thọ	8	220176	Nguyễn Ngọc Gia Hân	18/03/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	5.50	6.25	6.00	0.00	17.75	NV1
401	THPT Nguyễn Hữu Thọ	25	220587	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	02/02/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Tiểu học & THCS Bình Đức	5.00	7.25	5.50	0.00	17.75	NV1
402	THPT Nguyễn Hữu Thọ	5	220120	Nguyễn Thành Thái Dương	08/05/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	8.75	4.00	5.00	0.00	17.75	NV1
403	THPT Nguyễn Hữu Thọ	31	220742	Nguyễn Thị Bảo Trân	29/12/2010	Đồng Tháp	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	5.50	6.25	6.00	0.00	17.75	NV1
404	THPT Nguyễn Hữu Thọ	31	220729	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	13/01/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS An Thạnh	5.00	7.25	5.50	0.00	17.75	NV1
405	THPT Nguyễn Hữu Thọ	21	220488	Nguyễn Thị Quỳnh Như	04/11/2010	Long An	Nữ	Tiểu học & THCS Bình Đức	6.75	6.00	5.00	0.00	17.75	NV1
406	THPT Nguyễn Hữu Thọ	1	220008	Nguyễn Thị Thúy An	07/10/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	5.25	7.75	4.75	0.00	17.75	NV1
407	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	220038	Phan Quỳnh Anh	10/11/2010	Long An	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	3.25	8.75	5.75	0.00	17.75	NV1
408	THPT Nguyễn Hữu Thọ	3	220060	Phương Kim Bảo	25/05/2010	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	5.75	6.25	5.75	0.00	17.75	NV1
409	THPT Nguyễn Hữu Thọ	5	220109	Trần Khánh Duy	12/07/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	7.25	5.75	4.75	0.00	17.75	NV1
410	THPT Nguyễn Hữu Thọ	7	220159	Võ Thanh Hải	07/04/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	TH & THCS Tân Bửu	5.50	6.25	6.00	0.00	17.75	NV1
411	THPT Nguyễn Hữu Thọ	18	220413	Nguyễn Quỳnh Khánh Ngọc	13/03/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	5.50	5.67	6.50	0.00	17.67	NV1
412	THPT Nguyễn Hữu Thọ	1	220016	Đặng Hoàng Anh	06/08/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	6.75	5.50	5.25	0.00	17.50	NV1
413	THPT Nguyễn Hữu Thọ	9	220197	Đoàn Đặng Cảnh Huy	28/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	5.00	7.00	5.50	0.00	17.50	NV1
414	THPT Nguyễn Hữu Thọ	10	220225	Hà Thị Quỳnh Hương	19/05/2010	Long An	Nữ	TH&THCS Thanh Phú	6.25	7.00	4.25	0.00	17.50	NV1
415	THPT Nguyễn Hữu Thọ	31	220727	Lương Ngọc Trâm	10/11/2010	Long An	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	6.50	6.75	4.25	0.00	17.50	NV1

STT	TÊN ĐIỂM THI	PHÒNG THI	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	HỌC SINH TRƯỜNG	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	ĐIỂM UT/ KK	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
416	THPT Nguyễn Hữu Thọ	1	220023	Lý Nguyễn Tuấn Anh	06/08/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nhựt Chánh	7.00	5.25	5.25	0.00	17.50	NV1
417	THPT Nguyễn Hữu Thọ	26	220620	Nguyễn Trung Thành Tiến	28/10/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	5.00	7.75	4.75	0.00	17.50	NV1
418	THPT Nguyễn Hữu Thọ	12	220274	Phan Nguyễn Duy Khánh	09/01/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thị trấn Bến Lức	4.25	7.50	5.75	0.00	17.50	NV1
419	THPT Nguyễn Hữu Thọ	17	220390	Trần Thị Thu Ngân	23/02/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	5.00	6.75	5.75	0.00	17.50	NV1
420	THPT Nguyễn Hữu Thọ	34	220798	Hồ Công Vy	02/05/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	6.00	7.50	3.75	0.00	17.25	NV1
421	THPT Nguyễn Hữu Thọ	23	220548	Kiều Lê Mai Phương	18/05/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	5.50	6.75	5.00	0.00	17.25	NV1
422	THPT Nguyễn Hữu Thọ	17	220408	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	09/03/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	TH&THCS Võ Công Tồn	5.00	5.75	6.50	0.00	17.25	NV1
423	THPT Nguyễn Hữu Thọ	28	220669	Lê Thị Hồng Thắm	17/08/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS An Thạnh	7.00	7.75	2.50	0.00	17.25	NV1
424	THPT Nguyễn Hữu Thọ	11	220255	Lê Trọng Khang	23/11/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS An Thạnh	5.25	5.25	6.75	0.00	17.25	NV1
425	THPT Nguyễn Hữu Thọ	5	220100	Nguyễn Đức Minh Duy	06/10/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thị trấn Bến Lức	5.50	6.75	5.00	0.00	17.25	NV1
426	THPT Nguyễn Hữu Thọ	1	220007	Nguyễn Thanh An	17/06/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thị trấn Bến Lức	6.75	5.00	5.50	0.00	17.25	NV1
427	THPT Nguyễn Hữu Thọ	33	220786	Nguyễn Thế Vinh	26/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Trần Thế Sinh	5.75	5.75	5.75	0.00	17.25	NV1
428	THPT Nguyễn Hữu Thọ	21	220487	Nguyễn Thị Huỳnh Như	26/09/2010	Long An	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	6.00	6.50	4.75	0.00	17.25	NV1
429	THPT Nguyễn Hữu Thọ	19	220433	Phạm Khôi Nguyên	11/09/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	8.00	4.50	4.75	0.00	17.25	NV1
430	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	220036	Phạm Nhật Anh	25/01/2010	Long An	Nam	THCS Trần Thế Sinh	4.75	6.25	6.25	0.00	17.25	NV1
431	THPT Nguyễn Hữu Thọ	1	220013	Trương Minh An	19/01/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Gò Đen	5.00	7.00	5.25	0.00	17.25	NV1
432	THPT Nguyễn Hữu Thọ	21	220494	Võ Thị Huỳnh Như	08/02/2009	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	4.75	7.00	5.50	0.00	17.25	NV1
433	THPT Nguyễn Hữu Thọ	14	220326	Trần Hữu Luân	12/01/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	8.00	4.58	4.50	0.00	17.08	NV1
434	THPT Nguyễn Hữu Thọ	17	220402	Cao Hồ Kim Ngọc	09/04/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	5.25	5.25	6.50	0.00	17.00	NV1
435	THPT Nguyễn Hữu Thọ	33	220775	Đặng Thanh Vân	22/04/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	7.50	6.00	3.50	0.00	17.00	NV1
436	THPT Nguyễn Hữu Thọ	24	220555	Dương Thị Kim Phụng	08/02/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	5.75	6.00	5.25	0.00	17.00	NV1
437	THPT Nguyễn Hữu Thọ	21	220500	Huỳnh Thuận Phát	24/11/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thị trấn Bến Lức	4.00	6.00	7.00	0.00	17.00	NV1
438	THPT Nguyễn Hữu Thọ	17	220398	Huỳnh Trọng Nghĩa	14/01/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS An Thạnh	5.75	7.25	4.00	0.00	17.00	NV1
439	THPT Nguyễn Hữu Thọ	9	220202	Nguyễn Gia Huy	16/04/2010	An Giang	Nam	THCS Thị trấn Bến Lức	5.50	7.50	4.00	0.00	17.00	NV1
440	THPT Nguyễn Hữu Thọ	15	220347	Nguyễn Ngọc Gia Minh	25/07/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	4.75	5.75	6.50	0.00	17.00	NV1
441	THPT Nguyễn Hữu Thọ	19	220445	Nguyễn Quốc Nhân	26/12/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thị trấn Bến Lức	7.50	3.75	5.75	0.00	17.00	NV1
442	THPT Nguyễn Hữu Thọ	10	220229	Nguyễn Thị Cẩm Hường	25/04/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	6.00	6.25	4.75	0.00	17.00	NV1
443	THPT Nguyễn Hữu Thọ	31	220724	Phan Thị Thùy Trang	10/01/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	6.75	5.50	4.75	0.00	17.00	NV1
444	THPT Nguyễn Hữu Thọ	29	220682	Trần Gia Thịnh	06/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	5.75	6.25	5.00	0.00	17.00	NV1
445	THPT Nguyễn Hữu Thọ	26	220616	Trần Thị Mỹ Tiên	05/10/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	3.50	6.50	7.00	0.00	17.00	NV1
446	THPT Nguyễn Hữu Thọ	6	220142	Võ Thành Đạt	28/02/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	5.00	7.25	4.75	0.00	17.00	NV1
447	THPT Nguyễn Hữu Thọ	29	220677	Đặng Chí Thiện	02/08/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS An Thạnh	5.75	5.50	5.50	0.00	16.75	NV1
448	THPT Nguyễn Hữu Thọ	5	220097	Hồ Trọng Tiến Dũng	28/08/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	4.75	6.25	5.75	0.00	16.75	NV1
449	THPT Nguyễn Hữu Thọ	36	220848	Nguyễn Ngọc Như Ý	22/10/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	4.00	6.75	6.00	0.00	16.75	NV1
450	THPT Nguyễn Hữu Thọ	9	220206	Nguyễn Thành Gia Huy	02/04/2010	Tây Ninh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	6.00	7.75	3.00	0.00	16.75	NV1
451	THPT Nguyễn Hữu Thọ	12	220272	Nguyễn Văn Khánh	23/10/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	4.75	8.00	4.00	0.00	16.75	NV1
452	THPT Nguyễn Hữu Thọ	16	220364	Nguyễn Vũ Phương Nam	08/12/2010	Long An	Nam	Tiểu học & THCS Bình Đức	5.75	6.25	4.75	0.00	16.75	NV1
453	THPT Nguyễn Hữu Thọ	22	220509	Phan Thành Phát	29/03/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	6.00	5.75	5.00	0.00	16.75	NV1
454	THPT Nguyễn Hữu Thọ	35	220835	Phan Thị Thảo Vy	01/12/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS An Thạnh	5.50	5.50	5.75	0.00	16.75	NV1
455	THPT Nguyễn Hữu Thọ	22	220511	Trần Thanh Phát	14/05/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	TH & THCS Tân Bửu	6.00	5.75	5.00	0.00	16.75	NV1
456	THPT Nguyễn Hữu Thọ	25	220595	Trang Lê Trúc Quỳnh	29/06/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	5.00	8.25	3.50	0.00	16.75	NV1
457	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	220042	Võ Bảo Anh	06/03/2010	Long An	Nam	TH&THCS Thanh Phú	3.50	7.75	5.50	0.00	16.75	NV1
458	THPT Nguyễn Hữu Thọ	20	220469	Võ Thị Yến Nhi	11/01/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	5.75	7.25	3.75	0.00	16.75	NV1
459	THPT Nguyễn Hữu Thọ	6	220128	Cao Trí Đạt	07/07/2010	Quảng Bình	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	5.00	8.25	3.25	0.00	16.50	NV1
460	THPT Nguyễn Hữu Thọ	13	220304	Châu Thị Mai Linh	06/06/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	6.25	5.50	4.75	0.00	16.50	NV1
461	THPT Nguyễn Hữu Thọ	12	220285	Đặng Duy Khôi	24/03/2010	Bạc Liêu	Nam	THCS An Thạnh	6.75	6.25	3.50	0.00	16.50	NV1
462	THPT Nguyễn Hữu Thọ	31	220736	Lê Ngọc Trân	06/03/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	5.75	6.25	4.50	0.00	16.50	NV1

STT	TÊN ĐIỂM THI	PHÒNG THI	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	HỌC SINH TRƯỜNG	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	ĐIỂM UT/ KK	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
463	THPT Nguyễn Hữu Thọ	5	220118	Ngô Trần Ánh Dương	17/05/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	3.75	5.00	7.75	0.00	16.50	NV1
464	THPT Nguyễn Hữu Thọ	10	220219	Nguyễn Dương Thanh Hưng	02/02/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	3.75	5.75	7.00	0.00	16.50	NV1
465	THPT Nguyễn Hữu Thọ	3	220055	Nguyễn Gia Bảo	18/11/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS An Thạnh	3.50	6.50	6.50	0.00	16.50	NV1
466	THPT Nguyễn Hữu Thọ	34	220809	Nguyễn Hoàng Thảo Vy	06/02/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	5.00	6.75	4.75	0.00	16.50	NV1
467	THPT Nguyễn Hữu Thọ	31	220722	Nguyễn Thị Huyền Trang	05/05/2010	Long An	Nữ	TH&THCS Thanh Phú	5.25	6.75	4.50	0.00	16.50	NV1
468	THPT Nguyễn Hữu Thọ	24	220562	Phạm Lâm Mạnh Quân	27/08/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	4.00	6.75	5.75	0.00	16.50	NV1
469	THPT Nguyễn Hữu Thọ	1	220012	Phan Nguyễn Phúc An	27/10/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lương Bình	4.50	7.25	4.75	0.00	16.50	NV1
470	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	220039	Phan Quỳnh Anh	24/02/2010	Long An	Nữ	TH&THCS Thanh Phú	4.75	6.00	5.75	0.00	16.50	NV1
471	THPT Nguyễn Hữu Thọ	10	220239	Trần Thị Thúy Kiều	22/03/2010	Long An	Nữ	Tiểu học & THCS Bình Đức	3.75	7.25	5.50	0.00	16.50	NV1
472	THPT Nguyễn Hữu Thọ	14	220334	Trương Thị Trúc Mai	11/12/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	6.00	5.00	5.50	0.00	16.50	NV1
473	THPT Nguyễn Hữu Thọ	18	220422	Võ Minh Ngọc	21/08/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	6.00	5.75	4.75	0.00	16.50	NV1
474	THPT Nguyễn Hữu Thọ	24	220558	Đoàn Chí Quang	20/12/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	5.00	5.67	5.75	0.00	16.42	NV1
475	THPT Nguyễn Hữu Thọ	27	220636	Phạm Ngọc Phương Tuyền	28/09/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	5.50	7.33	3.50	0.00	16.33	NV1
476	THPT Nguyễn Hữu Thọ	15	220340	Đặng Hoàng Minh	27/01/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	4.00	6.25	6.00	0.00	16.25	NV1
477	THPT Nguyễn Hữu Thọ	19	220453	Hà Nguyễn Thảo Nhi	03/05/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	TH&THCS Thanh Phú	3.75	7.50	5.00	0.00	16.25	NV1
478	THPT Nguyễn Hữu Thọ	26	220624	Huỳnh Ngọc Tú	24/03/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	5.25	6.50	4.50	0.00	16.25	NV1
479	THPT Nguyễn Hữu Thọ	14	220327	Ngô Thị Cẩm Ly	20/12/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	TH&THCS Thanh Phú	3.25	7.00	6.00	0.00	16.25	NV1
480	THPT Nguyễn Hữu Thọ	22	220505	Nguyễn Mai Hữu Phát	19/05/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thị trấn Bến Lức	4.75	5.75	5.75	0.00	16.25	NV1
481	THPT Nguyễn Hữu Thọ	16	220382	Nguyễn Ngọc Y Ngân	22/08/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	5.50	7.00	3.75	0.00	16.25	NV1
482	THPT Nguyễn Hữu Thọ	6	220134	Nguyễn Phạm Thành Đạt	01/02/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	TH & THCS Tân Bửu	5.50	6.25	4.50	0.00	16.25	NV1
483	THPT Nguyễn Hữu Thọ	35	220821	Nguyễn Quỳnh Thảo Vy	11/03/2009	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	5.25	6.75	4.25	0.00	16.25	NV1
484	THPT Nguyễn Hữu Thọ	36	220851	Phạm Ngọc Như Ý	30/11/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	5.50	6.25	4.50	0.00	16.25	NV1
485	THPT Nguyễn Hữu Thọ	20	220466	Phạm Nguyễn An Nhi	15/02/2010	Kiên Giang	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	5.50	6.50	4.25	0.00	16.25	NV1
486	THPT Nguyễn Hữu Thọ	5	220104	Phan Lê Duy	20/10/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	6.00	5.00	5.25	0.00	16.25	NV1
487	THPT Nguyễn Hữu Thọ	32	220755	Trần Nguyễn Diễm Trinh	03/01/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	4.25	7.25	4.75	0.00	16.25	NV1
488	THPT Nguyễn Hữu Thọ	33	220772	Trần Nguyễn Quốc Vạn	04/09/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	Tiểu học & THCS Bình Đức	5.50	6.75	4.00	0.00	16.25	NV1
489	THPT Nguyễn Hữu Thọ	26	220618	Trần Thị Thu Tiên	10/11/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	3.75	6.00	6.50	0.00	16.25	NV1
490	THPT Nguyễn Hữu Thọ	4	220093	Trương Thị Ngọc Diễm	09/11/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	6.75	5.25	4.25	0.00	16.25	NV1
491	THPT Nguyễn Hữu Thọ	11	220244	Huỳnh Thị Gia Kỳ	14/03/2010	Long An	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	6.00	6.75	3.25	0.00	16.00	NV1
492	THPT Nguyễn Hữu Thọ	29	220696	Lê An Thuyền	20/11/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	TH & THCS Tân Bửu	7.25	5.50	3.25	0.00	16.00	NV1
493	THPT Nguyễn Hữu Thọ	28	220659	Lê Nguyễn Ngọc Thảo	30/05/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	5.75	6.50	3.75	0.00	16.00	NV1
494	THPT Nguyễn Hữu Thọ	27	220645	Lê Nhật Thái	27/02/2010	Long An	Nam	TH&THCS Thanh Phú	5.50	5.25	5.25	0.00	16.00	NV1
495	THPT Nguyễn Hữu Thọ	6	220126	Lê Thị Linh Đan	09/03/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	5.25	5.00	5.75	0.00	16.00	NV1
496	THPT Nguyễn Hữu Thọ	35	220817	Nguyễn Ngọc Tường Vy	08/02/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	4.00	6.75	5.25	0.00	16.00	NV1
497	THPT Nguyễn Hữu Thọ	20	220462	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	01/04/2010	Long An.	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	6.25	5.00	4.75	0.00	16.00	NV1
498	THPT Nguyễn Hữu Thọ	4	220087	Nguyễn Phúc Nguyên Chương	30/08/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	7.00	4.75	4.25	0.00	16.00	NV1
499	THPT Nguyễn Hữu Thọ	8	220188	Nguyễn Trung Hiếu	22/10/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	5.75	7.25	3.00	0.00	16.00	NV1
500	THPT Nguyễn Hữu Thọ	27	220638	Phạm Hữu Tứ	24/11/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	6.25	6.50	3.25	0.00	16.00	NV1
501	THPT Nguyễn Hữu Thọ	16	220366	Trần Hạo Nam	06/04/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	6.25	6.00	3.75	0.00	16.00	NV1
502	THPT Nguyễn Hữu Thọ	18	220418	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	09/07/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	4.50	7.50	4.00	0.00	16.00	NV1
503	THPT Nguyễn Hữu Thọ	10	220236	Võ Gia Kiệt	03/06/2010	Đắk Lắk	Nam	THCS An Thạnh	4.75	5.75	5.50	0.00	16.00	NV1
504	THPT Nguyễn Hữu Thọ	31	220734	Võ Thị Hồng Trâm	10/10/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nhựt Chánh	7.00	4.50	4.50	0.00	16.00	NV1
505	THPT Nguyễn Hữu Thọ	1	220021	Huỳnh Thị Vân Anh	02/04/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	2.75	6.58	6.50	0.00	15.83	NV1
506	THPT Nguyễn Hữu Thọ	22	220525	Đặng Hoàng Phúc	27/10/2010	Long An	Nam	THCS Trần Thế Sinh	9.00	4.00	2.75	0.00	15.75	NV1
507	THPT Nguyễn Hữu Thọ	8	220169	Huỳnh Nguyễn Ngọc Hân	03/03/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	3.50	5.75	6.50	0.00	15.75	NV1
508	THPT Nguyễn Hữu Thọ	15	220360	Lê Huỳnh Trung Nam	23/10/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	4.75	6.25	4.75	0.00	15.75	NV1
509	THPT Nguyễn Hữu Thọ	10	220237	Lê Ngọc Thúy Kiều	27/03/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	4.75	7.00	4.00	0.00	15.75	NV1

STT	TÊN ĐIỂM THI	PHÒNG THI	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	HỌC SINH TRƯỜNG	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	ĐIỂM UT/ KK	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
510	THPT Nguyễn Hữu Thọ	29	220687	Lê Nguyễn Kim Thoa	12/09/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	6.25	4.50	5.00	0.00	15.75	NV1
511	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	4	230079	Nguyễn Đặng Phước Hiền	18/03/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	5.75	5.75	4.25	0.00	15.75	NV1
512	THPT Nguyễn Hữu Thọ	26	220611	Nguyễn Huỳnh Tiên	22/05/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	TH & THCS Tân Bửu	3.25	6.25	6.25	0.00	15.75	NV1
513	THPT Nguyễn Hữu Thọ	24	220554	Nguyễn Mai Phương	13/07/2010	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	4.75	6.25	4.75	0.00	15.75	NV1
514	THPT Nguyễn Hữu Thọ	28	220663	Nguyễn Phương Thảo	31/10/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	4.00	6.00	5.75	0.00	15.75	NV1
515	THPT Nguyễn Hữu Thọ	8	220183	Nguyễn Quang Hiền	29/05/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	5.00	5.50	5.25	0.00	15.75	NV1
516	THPT Nguyễn Hữu Thọ	29	220673	Nguyễn Quốc Thắng	14/08/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thị trấn Bến Lức	5.00	6.25	4.50	0.00	15.75	NV1
517	THPT Nguyễn Hữu Thọ	36	220854	Nguyễn Thị Bảo Yên	08/11/2010	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS An Thạnh	4.25	7.00	4.50	0.00	15.75	NV1
518	THPT Nguyễn Hữu Thọ	27	220635	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	24/03/2010	Tiền Giang	Nữ	THCS An Thạnh	5.50	6.50	3.75	0.00	15.75	NV1
519	THPT Nguyễn Hữu Thọ	35	220825	Nguyễn Thị Tường Vy	18/06/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	TH & THCS Tân Bửu	3.75	7.25	4.75	0.00	15.75	NV1
520	THPT Nguyễn Hữu Thọ	14	220314	Trần Hoàng Linh	13/08/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	2.50	7.25	5.00	1.00	15.75	NV1
521	THPT Nguyễn Hữu Thọ	12	220267	Trần Tuấn Khang	17/12/2010	Long An	Nam	THCS Trần Thế Sinh	6.25	7.50	2.00	0.00	15.75	NV1
522	THPT Nguyễn Hữu Thọ	28	220653	Trương Minh Thành	05/12/2009	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nhựt Chánh	5.25	5.00	5.50	0.00	15.75	NV1
523	THPT Nguyễn Hữu Thọ	9	220215	Võ Thanh Huy	08/06/2010	Long An	Nam	TH&THCS Thanh Phú	5.00	5.50	5.25	0.00	15.75	NV1
524	THPT Nguyễn Hữu Thọ	25	220581	Dương Ngọc Như Quỳnh	06/05/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	4.25	6.00	5.25	0.00	15.50	NV1
525	THPT Nguyễn Hữu Thọ	5	220099	Huỳnh Hữu Minh Duy	11/05/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nhựt Chánh	5.75	4.75	5.00	0.00	15.50	NV1
526	THPT Nguyễn Hữu Thọ	20	220479	Lâm Yến Như	29/04/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	3.25	7.25	5.00	0.00	15.50	NV1
527	THPT Nguyễn Hữu Thọ	23	220533	Lê Tuấn Phúc	17/11/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	3.75	5.25	6.50	0.00	15.50	NV1
528	THPT Nguyễn Hữu Thọ	14	220332	Nguyễn Khánh Mai	29/12/2009	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	4.00	6.25	5.25	0.00	15.50	NV1
529	THPT Nguyễn Hữu Thọ	4	220081	Nguyễn Thanh Châu	20/10/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	6.25	4.50	4.75	0.00	15.50	NV1
530	THPT Nguyễn Hữu Thọ	21	220489	Nguyễn Thụy Quỳnh Như	14/08/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	5.00	6.75	3.75	0.00	15.50	NV1
531	THPT Nguyễn Hữu Thọ	12	220273	Phạm Ngọc Ngân Khánh	28/04/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	4.50	7.00	4.00	0.00	15.50	NV1
532	THPT Nguyễn Hữu Thọ	36	220852	Phạm Thị Như Ý	09/01/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	4.25	6.25	5.00	0.00	15.50	NV1
533	THPT Nguyễn Hữu Thọ	9	220211	Phan Nguyễn Nhật Huy	15/11/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	4.75	6.00	4.75	0.00	15.50	NV1
534	THPT Nguyễn Hữu Thọ	17	220395	Phùng Thị Xuân Nghi	07/01/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	5.75	5.25	4.50	0.00	15.50	NV1
535	THPT Nguyễn Hữu Thọ	28	220654	Võ Tấn Thành	12/12/2010	Long An	Nam	THCS Trần Thế Sinh	4.25	7.50	3.75	0.00	15.50	NV1
536	THPT Nguyễn Hữu Thọ	29	220691	Võ Thị Ngọc Thơ	14/11/2010	Long An	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	3.50	7.75	4.25	0.00	15.50	NV1
537	THPT Nguyễn Hữu Thọ	7	220168	Hồ Thị Bảo Hân	11/10/2010	Long An	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	4.75	5.75	4.75	0.00	15.25	NV1
538	THPT Nguyễn Hữu Thọ	15	220337	Huỳnh Tú Mi	19/03/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	2.50	7.25	5.50	0.00	15.25	NV1
539	THPT Nguyễn Hữu Thọ	22	220521	Lê Hoài Phong	08/10/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	5.00	5.75	4.50	0.00	15.25	NV1
540	THPT Nguyễn Hữu Thọ	11	220258	Nguyễn Hoàng Gia Khang	05/02/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	5.75	4.75	4.75	0.00	15.25	NV1
541	THPT Nguyễn Hữu Thọ	5	220102	Nguyễn Lâm Duy	15/07/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	6.25	4.00	5.00	0.00	15.25	NV1
542	THPT Nguyễn Hữu Thọ	18	220414	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	13/01/2010	Long An	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	4.00	6.75	4.50	0.00	15.25	NV1
543	THPT Nguyễn Hữu Thọ	9	220196	Phạm Huy Hoàng	04/01/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	6.25	5.00	4.00	0.00	15.25	NV1
544	THPT Nguyễn Hữu Thọ	12	220270	Phan Ngọc Duy Khanh	09/01/2010	Long An	Nam	TH&THCS Võ Công Tồn	4.50	6.25	4.50	0.00	15.25	NV1
545	THPT Nguyễn Hữu Thọ	33	220774	Trần Công Văn	18/07/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	6.25	4.25	4.75	0.00	15.25	NV1
546	THPT Nguyễn Hữu Thọ	17	220401	Barnardo Thị Jasmine Ngọc	23/11/2008	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	2.00	4.75	8.25	0.00	15.00	NV1
547	THPT Nguyễn Hữu Thọ	4	220091	Dương Thủy Triệu Dân	12/01/2010	Long An	Nữ	TH&THCS Võ Công Tồn	3.00	6.25	5.75	0.00	15.00	NV1
548	THPT Nguyễn Hữu Thọ	1	220019	Hà Minh Anh	02/05/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	4.75	6.25	4.00	0.00	15.00	NV1
549	THPT Nguyễn Hữu Thọ	7	220167	Hồ Ngọc Hân	29/03/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	5.25	6.00	3.75	0.00	15.00	NV1
550	THPT Nguyễn Hữu Thọ	27	220644	Huỳnh Quốc Thái	31/10/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	6.50	5.50	3.00	0.00	15.00	NV1
551	THPT Nguyễn Hữu Thọ	8	220171	Huỳnh Thị Gia Hân	25/01/2010	Long An	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	5.25	6.75	3.00	0.00	15.00	NV1
552	THPT Nguyễn Hữu Thọ	21	220502	Lê Hoàng Tấn Phát	09/06/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	5.00	4.50	5.50	0.00	15.00	NV1
553	THPT Nguyễn Hữu Thọ	8	220185	Lưu Minh Hiếu	09/04/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	4.75	6.25	4.00	0.00	15.00	NV1
554	THPT Nguyễn Hữu Thọ	3	220067	Ngô Băng Băng	29/11/2010	Sóc Trăng	Nữ	THCS An Thạnh	5.50	5.00	3.50	1.00	15.00	NV1
555	THPT Nguyễn Hữu Thọ	18	220409	Nguyễn Đào Tuệ Ngọc	20/08/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	4.50	5.00	5.50	0.00	15.00	NV1
556	THPT Nguyễn Hữu Thọ	32	220765	Nguyễn Lê Trung	13/02/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	6.75	6.00	2.25	0.00	15.00	NV1

STT	TÊN ĐIỂM THI	PHÒNG THI	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	HỌC SINH TRƯỜNG	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	ĐIỂM UT/ KK	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
557	THPT Nguyễn Hữu Thọ	5	220115	Nguyễn Ngọc Mỹ Duyên	28/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thị trấn Bến Lức	4.75	7.00	3.25	0.00	15.00	NV1
558	THPT Nguyễn Hữu Thọ	8	220187	Nguyễn Ngọc Xuân Hiếu	25/03/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	3.25	4.75	7.00	0.00	15.00	NV1
559	THPT Nguyễn Hữu Thọ	35	220831	Phạm Nguyễn Thuý Vy	08/02/2010	Long An	Nữ	TH&THCS Thanh Phú	5.00	5.75	4.25	0.00	15.00	NV1
560	THPT Nguyễn Hữu Thọ	16	220384	Phạm Thanh Ngân	09/05/2010	Long An	Nữ	TH&THCS Thanh Phú	4.50	5.75	4.75	0.00	15.00	NV1
561	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	220037	Phan Hoàng Bảo Anh	06/07/2010	Long An	Nam	THCS Trần Thế Sinh	6.00	5.00	4.00	0.00	15.00	NV1
562	THPT Nguyễn Hữu Thọ	3	220059	Phan Nguyễn Gia Bảo	22/12/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nhựt Chánh	7.00	4.50	3.50	0.00	15.00	NV1
563	THPT Nguyễn Hữu Thọ	7	220166	Trần Minh Hằng	26/10/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	4.00	6.75	4.25	0.00	15.00	NV1
564	THPT Nguyễn Hữu Thọ	21	220493	Trần Ngọc Yến Như	03/01/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	4.25	8.00	2.75	0.00	15.00	NV1
565	THPT Nguyễn Hữu Thọ	6	220124	Trần Tấn Quang Đại	04/01/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	3.75	6.25	5.00	0.00	15.00	NV1
566	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	220033	Phạm Huỳnh Nhật Anh	20/05/2009	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	/	/	/	/	/	TT
567	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	220034	Phạm Huỳnh Thiên Anh	20/05/2009	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	/	/	/	/	/	TT
568	THPT Nguyễn Hữu Thọ	29	220686	Võ Huỳnh Phúc Thịnh	27/11/2008	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	/	/	/	/	/	TT

Tổng cộng danh sách này có 568 thí sinh trúng tuyển, danh sách gồm có 13 trang ./.

XÁC NHẬN DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

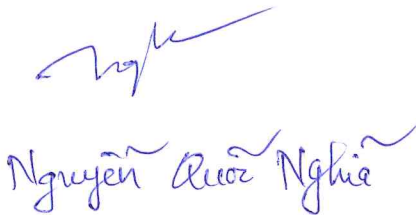
Nguyễn Thành Trung. Ký tên

Trần Phúc Danh. Ký tên

Bến Lức, ngày 19 tháng 6 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH


TRẦN THỊ NGỌC HÂN

CÁN BỘ XÉT DUYỆT


Nguyễn Quốc Nghĩa

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LONG AN

Long An, ngày 20 tháng 6 năm 2025

DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ


Nguyễn Quang Thái

